



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**  
Trụ sở : 471, đường Nguyễn Trãi, P.Thanh Liệt, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (084)-24-3.8540401, Website: [www.licogi18.com.vn](http://www.licogi18.com.vn),



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2026**

---

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026



**CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Thời gian: Từ 8h30 đến 12h00 ngày 28 tháng 04 năm 2026**

**Địa điểm: P249, Tầng 2, Trung tâm hội nghị quốc gia, phường Từ Liêm, Tp.Hà Nội**

| Thời gian   | Nội dung   | Chủ trì                           |
|-------------|--|-----------------------------------|
| 7h30 ~ 8h30 | Đón tiếp cổ đông, khách mời, đại biểu.<br>Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký tham dự Đại Hội.<br>Phát tài liệu, phiếu biểu quyết.   | BTC/Ban kiểm tra TCCĐ             |
| 8h30 ~ 8h35 | Báo cáo kết quả đăng ký cổ đông tham dự Đại hội  | Ban tổ chức                       |
| 8h35 ~ 8h45 | Khai mạc đại hội - Tuyên bố lý do<br>Thông qua Quy chế làm việc tại đại hội.<br>Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch.   | Ban tổ chức                       |
| 8h45 ~ 8h55 | ĐH thông qua Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.<br>Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.  | Ban tổ chức                       |
| 8h55 ~ 9h45 | Trình bày các Báo cáo thường niên:   |                                   |
|             | 1. Báo cáo công tác quản trị của HĐQT năm 2025.  | CT.HĐQT                           |
|             | 2. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm tài chính 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Tổng giám đốc   | Tổng giám đốc                     |
|             | 3. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2025 của BKS   | Trưởng BKS                        |
| 9h45~10h15  | Công tác bầu cử HĐQT và BKS:<br>1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031<br>2. Thông qua danh sách ứng viên để bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031<br>3. Thông qua Quy chế bầu cử<br>4. Tiến hành bầu cử | Ban bầu cử và kiểm phiếu          |
| 10h15~10h30 | Trình bày các Tờ trình Đại hội   | Đoàn chủ tịch                     |
| 10h30~10h50 | Thảo luận và giải đáp thắc mắc của các cổ đông.  | Đoàn Chủ tịch                     |
| 10h50~11h00 | Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các Tờ trình   | Ban kiểm phiếu                    |
| 11h00~11h15 | <i>Nghỉ giải lao</i>   |                                   |
| 11h15~11h30 | Báo cáo kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết thông qua các tờ trình.   | Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu   |
| 11h30~11h40 | Ra mắt HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới.   | TV.HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 |
| 11h40~11h50 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.  | Thư ký đại hội                    |
| 11h50       | Bế mạc Đại hội.  | Ban tổ chức                       |

DỰ THẢO

Hà nội, 28 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.  
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**1. Đoàn chủ tịch và Chủ tọa Đại hội:**

**1.1. Thành phần Đoàn chủ tịch:**

- Đoàn chủ tịch gồm 05 thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa đại hội.

**1.2. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:**

- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự.
- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Trình dự thảo, hướng dẫn cổ đông thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết và biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

**2. Ban Thư ký Đại hội:**

**2.1. Thành phần Ban thư ký:**

- Gồm 2 người do Chủ tọa chỉ định.

**2.2. Quyền và trách nhiệm của Ban thư ký:**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung, diễn biến Đại hội.
- Chuẩn bị Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố các văn kiện, tài liệu, nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn Chủ Tịch đến các cổ đông khi có yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông và chuyển cho Đoàn Chủ Tịch.

**3. Ban bầu cử và kiểm phiếu**

**3.1. Thành phần:**

- Gồm 05 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

### 3.2. Quyền và trách nhiệm của Ban bầu cử và kiểm phiếu

- Ghi nhận, tổng hợp và thông báo kết quả biểu quyết của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội cho Ban thư ký để công bố cho Đại hội.
- Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông, kiểm phiếu bầu và báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cho Đại hội.
- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội
- Bàn giao tất cả các phiếu biểu quyết, phiếu bầu và Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa Đại hội để lưu giữ tại trụ sở Công ty
- Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- Mọi công việc kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.

### 4. Cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 18/03/2026 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp đều có quyền tham dự Đại hội, được thảo luận, bầu cử và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc chương trình Đại hội.
- Các cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội, trong trường hợp này, hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc, phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, tích cực tham gia đóng góp vào sự thành công chung của Đại hội.
- Cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi Đại hội kết thúc. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông hoặc đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để gửi Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (theo mẫu) về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như từ bỏ quyền biểu quyết đối với các nội dung chưa được biểu quyết tại Đại hội.

### 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2026 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

### 6. Trật tự của Đại hội

- Tất cả các Cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc do Ban Tổ chức Đại hội quy định.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

## 7. Phát biểu tại Đại hội:

7.1. Cổ đông muốn đề xuất một ý kiến nào đó tại Đại hội phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần Thảo luận của Đại hội.
- Giơ tay xin ý kiến và chỉ được phát biểu sau khi đã được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
- Trường hợp có nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày của cổ đông nếu thấy cần thiết;
- Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo nguyên tắc đa số.

7.2. Nội dung phát biểu của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn, rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban thư ký trước.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước đó.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp.

## 8. Biểu quyết tại Đại hội

8.1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề trong chương trình họp của đại hội phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông tham dự họp được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, trên đó có đầy đủ thông tin về cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

8.2. Cách thức biểu quyết:

- Với những vấn đề biểu quyết trực tiếp tại đại hội: Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**. Chủ tọa điều hành cuộc họp để cổ đông biểu quyết lần lượt từng ý kiến: Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến. Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 3 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung (Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến) được coi như là không tham gia biểu quyết đối với nội dung đó.
- Với những vấn đề cần bỏ phiếu: Cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết trực tiếp vào từng nội dung biểu quyết trong **Phiếu biểu quyết** đã được gửi cho cổ đông. Sau khi hoàn tất việc biểu quyết các nội dung, cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành thả **Phiếu biểu quyết** vào hòm phiếu.
- Ban kiểm phiếu theo dõi quá trình biểu quyết, thực hiện kiểm phiếu và báo cáo kết quả biểu quyết cho Đại hội.

8.3. Kết quả biểu quyết:

- Các nội dung biểu quyết tại Tờ trình thường niên tại Đại hội này sẽ được thông qua khi đạt tỷ lệ Tán thành của số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Các nội dung tại Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh sẽ được thông qua khi đạt tỷ lệ Tán thành của số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

#### **9. Bầu cử tại Đại hội:**

- Thực hiện theo Quy chế bầu cử sẽ được thông qua tại phần bầu cử theo chương trình đại hội.

#### **10. Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội:**

- Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.

Trên đây là Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Kính trình Đại hội xem xét, thông qua để việc tổ chức Đại hội được tiến hành thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông dự ĐH;
- Lưu HĐQT

**Nguyễn Xuân Hưng**



Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025  
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Năm 2025 tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, cạnh tranh chiến lược gay gắt, xung đột leo thang ở nhiều khu vực. Ở trong nước, thiên tai biến đổi khí hậu gây hậu quả nặng nề và còn kéo dài ở nhiều địa phương. Trước những khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 “sau đây sẽ gọi tắt là Công ty LICGI 18) đã linh hoạt chỉ đạo các hoạt động của doanh nghiệp. HĐQT trân trọng báo cáo ĐHCĐ kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 và định hướng hoạt động của nhiệm kỳ mới như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

**1. Hoạt động chung của HĐQT:**

- Hội đồng duy trì 5 thành viên trong đó có một thành viên không điều hành và một thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò và nhiệm vụ được quy định tại luật, điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cùng như giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban tổng giám đốc.
- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cùng như có ý kiến vào các phiếu lấy ý kiến để HĐQT ban hành các quyết định quan trọng về công tác đầu tư, nghiên cứu phát triển các dự án bất động sản, cụm công nghiệp/khu công nghiệp và tham gia góp vốn với các doanh nghiệp khác để thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án.
- Chỉ đạo người đại diện quản lý vốn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình tại đơn vị có tham gia góp vốn.

**2. Tổng kết các cuộc họp HĐQT:**

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp thường kỳ, ngoài ra còn tham gia các cuộc họp cùng Ban tổng giám đốc và xin ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 44 nghị quyết/quyết định thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với các lĩnh vực hoạt động và định hướng của Công ty, một số nội dung chính như sau:

- Thông qua các báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Người đại diện quản lý : 08 NQ  
vốn tại các đơn vị thành viên.
- Nghị quyết, quyết định đối với công tác đầu tư : 06 NQ
- Nghị quyết đối với giao dịch đối với bên liên quan (gồm các công ty : 14 NQ  
thành viên và cổ đông lớn)
- Nghị quyết về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn : 03 NQ  
chủ sở hữu
- Nghị quyết/quyết định đối với công tác quản trị Công ty : 13 NQ/QĐ

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã được liệt kê chi tiết tại báo cáo tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên năm 2025. Các Báo cáo này đã được công bố thông tin theo đúng quy định trên trang tin của HNX và đăng công khai trên website Công ty LICOGI18 (<http://www.licogi18.com.vn>).

### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc**

#### **3.1. Phương thức giám sát.**

- Tham gia trực tiếp các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc để soát xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng quý và lũy kế, tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, công tác quản trị trong toàn hệ thống, nhận định những khó khăn, thuận lợi phát sinh để cùng thảo luận và thông qua các quyết định kịp thời làm cơ sở cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.
- Giám sát thông qua các báo cáo định kỳ/báo cáo đột xuất, các tờ trình xin phê duyệt của Tổng giám đốc về các lĩnh vực hoạt động của công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động của các công ty thành viên/công ty liên kết thông qua các Báo cáo và Tờ trình xin ý kiến chỉ đạo của Người đại diện quản lý vốn của Công ty.

#### **3.2. Kết quả của hoạt động giám sát:**

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/4/2025.
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, phương án đầu tư năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, triển khai công tác tổ chức thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn.
- Ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt nam) để thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.
- Thông qua, chấp thuận các giao dịch với các tổ chức/cá nhân có liên quan với Công ty, bao gồm các công ty thành viên, cổ đông lớn, người nội bộ đảm bảo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Triển khai việc thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho người sở hữu chứng khoán L18 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đăng ký lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung đối với chứng khoán phát hành thêm và hoàn tất việc đưa số lượng chứng khoán phát hành thêm vào giao dịch (ngày giao dịch chính thức: 22/7/2025).
- Hoàn thành việc thành lập Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng, kiện toàn bộ máy cán bộ chủ chốt của Chi nhánh.

### **4. Đánh giá chung hoạt động Ban Tổng giám đốc Công ty**

- Ban Tổng giám đốc đã phát huy được năng lực điều hành, triển khai thực hiện định hướng mở rộng bất động sản hợp lý, giúp đa dạng nguồn thu thay vì chỉ tập trung vào xây lắp, giữ được mức doanh thu ổn định, không bị tác động lớn từ biến động kinh tế.
- Các thành viên Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công, báo cáo thường xuyên cũng như chủ động đề xuất giải pháp cho những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Với những thành viên Ban tổng giám đốc được HĐQT uỷ quyền đại diện quản lý vốn và tham gia vào Ban lãnh đạo các công ty thành viên đều thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động của các đơn vị, xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề cần biểu quyết, đảm

bảo việc quản trị hệ thống được xuyên suốt, hoàn thành kế hoạch hợp nhất của Công ty.

#### **5. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Thành viên độc lập trong hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp tích cực vào hoạt động hoạch định, xây dựng chiến lược phát triển Công ty. Đồng thời chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với Ban điều hành nhằm phát triển thị trường, mở rộng hoạt động SXKD. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên độc lập nhận thấy:

- HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm trong công tác quản trị, tuân thủ đúng quy định đối với công ty đại chúng.
- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và được tổ chức đúng quy định về trình tự, nội dung được nêu trong Điều lệ công ty. Nội dung các cuộc họp được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, có phản biện nhằm đưa ra những giải pháp và định hướng tốt nhất cho Công ty. Các cuộc họp được lập thành biên bản cuộc họp và được các thành viên cùng thống nhất thông qua.
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và được công bố thông tin minh bạch.

#### **6. Báo cáo giao dịch của Công ty với các bên liên quan của Công ty năm 2025**

Hội đồng quản trị đã phê duyệt giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty, trong đó tập trung là các đơn vị thành viên và cổ đông lớn gồm để tạo điều kiện cho hoạt động của toàn hệ thống được thông suốt, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch hợp nhất của Công ty. Tổng giá trị các giao dịch với từng bên liên quan đều nằm trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật liên quan (giá trị giao dịch được lấy tròn số):

- Giao dịch với Công ty LICOGI 18.1 về việc giao nhận thầu xây lắp 10 căn nhà ở liền kề thuộc dự án xây dựng nhà ở thấp tầng tại khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn, giá trị 10,89 tỷ đồng.
- Giao dịch với Công ty LICOGI 18.3 về việc ký kết hợp đồng vay vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, giá trị hợp đồng 51,5 tỷ đồng.
- Giao dịch với Công ty LICOGI 18.5 về việc ký kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai và hợp đồng thi công xây dựng tại dự án KĐT mới Bắc Cầu Hàn, tổng giá trị giao dịch là 66,2 tỷ đồng
- Giao dịch với Công ty LICOGI 18.6 gồm: ký kết hợp đồng vay vốn để phục vụ SXKD, Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục 23 căn liền kề tại dự án Nhà ở thấp tầng tại KĐT Bắc cầu Hàn và hợp đồng thi công xây dựng hạng mục cầu thuộc dự án XD đường huyện ĐH02-GĐ 1 huyện Ninh Giang. Tổng giá trị giao dịch 75,29 tỷ đồng.
- Giao dịch với Công ty LICOGI 18.7: Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục 13 căn liền kề tại dự án Nhà ở thấp tầng KĐT Bắc cầu Hàn với giá trị hợp đồng là 14,499 tỷ đồng.
- Giao dịch với Công ty LICOGI 18.8: Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục 14 căn liền kề tại dự án Nhà ở thấp tầng KĐT Bắc cầu Hàn với giá trị là 15,825 tỷ đồng.
- Giao dịch với Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID): Ký kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai và hợp đồng chuyển nhượng QSD tại dự án KĐT mới Bắc Cầu Hàn. Tổng giá trị giao dịch: 174,25 tỷ đồng.

Các giao dịch giữa Công ty với các tổ chức liên quan nêu trên đều được Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại thời điểm phát sinh giao dịch, đồng thời được trình bày trong Báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên năm 2025. Các báo cáo này được công bố thông tin trên trang tin của HNX và đăng công khai trên website Công ty LICOI18 (<http://www.licogi18.com.vn>).

## **7. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2025**

### **7.1. Kết quả thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty:**

HDQT đã chỉ đạo triển khai việc thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho người sở hữu chứng khoán L18 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đăng ký lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung đối với chứng khoán phát hành thêm và hoàn tất việc đưa số lượng chứng khoán phát hành thêm vào giao dịch, cụ thể:

- Ngày 29/4/2025 HDQT ban hành nghị quyết triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 13/5/2025: Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn chấp thuận báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH.
- Ngày 09/6/2026: UBCKNN có văn bản chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tổng số lượng cổ phiếu đã phân phối là 7.623.265 cổ phiếu.
- Ngày 23/06/2026: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) có văn bản chứng nhận lưu ký bổ sung, nâng tổng số cổ phiếu đang lưu hành là: 45.739.793 cổ phiếu theo hình thức ghi sổ.
- Ngày 07/7/2025: Sở giao dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận niêm yết bổ sung 7.623.265 cổ phiếu. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là: 45.739.793 cổ phiếu.
- Ngày 22/7/2025: Giao dịch chính thức của 7.623.265 cổ phiếu được niêm yết bổ sung.

### **7.2. Thực hiện việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ và Địa chỉ trụ sở công ty trong Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận ĐKDN theo uỷ quyền của ĐHĐCĐ bao gồm:**

- Đã thực hiện sửa đổi nội dung “Vốn Điều Lệ” trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo vốn điều lệ mới 457.397.930.000 đồng sau khi có văn bản chấp thuận của UBCKNN.
- Địa chỉ trụ sở Công ty như sau: Số 471 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên địa chỉ Công ty hiện tại đã thay đổi sau ngày 1/7/2025 khi thực hiện sáp nhập theo mô hình chính quyền 2 cấp. HDQT sẽ xin ý kiến đại hội về nội dung điều chỉnh và cập nhật địa chỉ công ty vào điều lệ trong Tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty sẽ được trình bày ở phần sau của chương trình.
- Công ty đã thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận ĐKDN theo vốn điều lệ mới là 457.397.930.000 đồng từ ngày 19/7/2026.

### **7.3. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025**

- Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ cho HDQT quyết định việc lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán có trong danh sách đã được Đại hội thông qua, HDQT đã lựa chọn **Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt nam)** thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công

ty. Đồng thời giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty CPA Việt Nam (Hợp đồng kiểm toán đã được công bố thông tin theo đúng quy định).

#### 7.4. Báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT năm 2025

Mức lương và thù lao của HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã thông qua. Ngoài tiền lương và thù lao, không phát sinh thêm chi phí gì cho hoạt động của HĐQT. Cụ thể:

| TT               | Chức vụ         | Số lượng (Người) | Mức lương, thù lao/tháng (đồng) | Thời gian (tháng) | Thành tiền (đồng)    | Ghi chú                               |
|------------------|-----------------|------------------|---------------------------------|-------------------|----------------------|---------------------------------------|
| 1                | Chủ tịch HĐQT   | 1                | 50.000.000                      | 4                 | 200.000.000          | Từ T1~T4/2025 theo NQ ĐHĐCĐ năm 2024  |
| 2                | Thành viên HĐQT | 4                | 15.000.000                      | 4                 | 240.000.000          |                                       |
| 3                | Chủ tịch HĐQT   | 1                | 40.000.000                      | 8                 | 320.000.000          | Từ T5~T12/2025 theo NQ ĐHĐCĐ năm 2025 |
| 4                | Thành viên HĐQT | 4                | 20.000.000                      | 8                 | 640.000.000          |                                       |
| <b>Tổng cộng</b> |                 |                  |                                 |                   | <b>1.400.000.000</b> |                                       |

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Người phụ trách QTCT và Ban kiểm soát Công ty đúng như đại hội đã phê duyệt, không phát sinh thêm chi phí.

#### 7.5. Kết quả việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Năm 2025 tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng cùng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự quyết liệt trong công tác điều hành của Ban tổng giám đốc nên toàn Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất đề ra:

- Tổng giá trị sản lượng, tổng doanh thu và thu vốn đều tăng so với kế hoạch với mức tăng tương ứng 16%, 10% và 35%. Điều này cho thấy năng lực tìm kiếm việc làm, ký hợp đồng mới và tổ chức triển khai của hệ thống đã được cải thiện rất nhiều, đồng thời việc thu vốn tốt đã thể hiện năng lực quản trị dòng tiền, cải thiện thanh khoản, giảm rủi ro nợ xấu, tăng khả năng quay vòng vốn.
- Trong bối cảnh năm 2025 tình hình mưa lũ, ngập lụt bất thường diễn ra tại nhiều địa phương, trong đó có những địa bàn có công trình thi công của công ty đã gây ra những thiệt hại lớn về tài sản, tăng chi phí công trình. Do đó chỉ tiêu lợi nhuận đạt kế hoạch đề ra đã là nỗ lực đáng ghi nhận của bộ máy điều hành.

Các đánh giá chi tiết về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 sẽ được Tổng giám đốc trình bày kỹ hơn ngay sau đây.

## II. BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NHIỆM KỲ 2021-2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục tiêu trọng tâm đặt ra trong nhiệm kỳ 2021-2026 đó là: Thực hiện sứ mệnh đã được đặt ra đó là Công ty với bề dày truyền thống, đến nay đã hội tụ đủ sức mạnh, kinh nghiệm và uy tín đón bắt thời cơ và vận hội mới, trở thành một công ty mẹ-con hàng đầu hoạt động trên lĩnh vực xây lắp, kinh doanh bất động sản và vật liệu xây dựng, trở thành công ty phát triển bền vững, đủ sức mạnh cạnh tranh trong nước và quốc tế, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Để thực hiện mục tiêu đó, trong nhiệm kỳ HĐQT Công ty đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chủ động chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp, đặc biệt là ảnh hưởng kéo dài của đại dịch Covid - 19 trong những năm đầu nhiệm kỳ. Bên cạnh đó, những biến động về địa chính trị, chính sách tiền tệ, giá cả nguyên vật liệu, chi phí logistics và sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đã tác động đáng kể đến hoạt động của nhiều doanh nghiệp. Tuy nhiên HĐQT và Ban tổng giám đốc Công ty đã vận dụng và sử dụng các nguồn lực như vốn, công nghệ, con người một cách hiệu quả nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

## **1. Công tác nhân sự:**

### **❖ Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị duy trì 5 thành viên kể từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó có một thành viên không tham gia điều hành, một thành viên độc lập.
- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập trung, quyết định theo đa số và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trên tinh thần dân chủ, phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể và thế mạnh của các thành viên.

### **❖ Ban Tổng giám đốc**

- Số lượng thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty trong nhiệm kỳ 2021-2026 đã có sự thay đổi: Tăng từ 10 người lên 12 người.
- Các thành viên Ban Tổng giám đốc được phân công nhiệm vụ cụ thể trên nguyên tắc tập trung, dân chủ, gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

## **2. Công tác quản trị và điều hành hệ thống.**

- Công ty duy trì mô hình hoạt động Công ty mẹ - Công ty con với 8 công ty con và 1 công ty liên kết. Trong đó:
  - + Các công ty thành viên chủ lực hoạt động cả trong lĩnh vực đầu tư và xây lắp gồm: Công ty LICOGI18.1, LICOGI 18.3, LICOGI 18.5, LICOGI 18.6 và Công ty liên kết LICOGI 18.7.
  - + Năm 2022 và 2024 HĐQT đã quyết định thành lập 2 công ty TNHH là LICOGI 18.8 và LICOGI 18.9 để triển khai các dự án đầu tư của Công ty.
  - + Tháng 7.2024 HĐQT đã quyết định việc mua nhận chuyển nhượng cổ phần từ cổ đông của Công ty cổ phần năng lượng Mường Khương. Tổng số cổ phần nhận chuyển nhượng: 3.000.000 cổ phần, bằng 60% vốn điều lệ của Công ty CP năng lượng Mường Khương.
  - + Tháng 11.2025 HĐQT có quyết định thành lập Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng để phát triển thương hiệu của Công ty và thực hiện các công việc trong lĩnh vực đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- HĐQT đã ban hành bộ Quy chế quản lý nội bộ cho từng lĩnh vực hoạt động của công ty, từng bước chuẩn hóa quy trình, giúp Ban điều hành có cơ sở thực hiện các hoạt động của Công ty một cách bài bản, nâng cao chất lượng giám sát của HĐQT đối với các hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị kiện toàn nhân sự đại diện quản lý vốn của công ty tại các doanh nghiệp công ty có góp vốn và hoàn thiện Quy chế hoạt động của người đại diện quản lý vốn để làm cơ sở pháp lý cho Người đại diện quản lý vốn thực hiện các công việc của mình.
- Về lĩnh vực thi công: Công ty vẫn tập trung vào giá trị cốt lõi của công ty là thi công xây lắp với mảng xây lắp chính là thi công cầu đường và thi công dân dụng, nhà cao tầng,
- Lĩnh vực đầu tư: Tiếp tục triển khai những dự án bất động sản mà công ty đang thực hiện như dự án Khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn tại Hải Dương (nay là Hải Phòng) và Khu đô thị số 1 Huống thượng, Thái Nguyên. Đặc biệt là dự án KĐT Bắc Cầu Hàn (giai đoạn 1) đã hoàn thành phân kỳ 1, được mở bán và góp phần đáng kể vào tổng doanh thu của Công ty, dự kiến phân kỳ 2 cũng được mở bán trong thời gian tới đây khi các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đã cơ bản được nghiệm thu hoàn thành có điều kiện.

### 3. Một số kết quả đạt được trong nhiệm kỳ

#### 3.1. Vốn điều lệ:

| TT | Tên công ty                        | Vốn điều lệ (đồng) đầu nhiệm kỳ (2021) | Vốn điều lệ (đồng) cuối nhiệm kỳ (31/12/2025) | Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ |
|----|------------------------------------|--|---|-----------------------------|
| 1. | Công ty LICOGI 18                  | 381.165.280.000                        | 457.397.930.000                               |                             |
| 2. | Công ty LICOGI 18.1                | 75.000.000.000                         | 82.500.000.000                                | 51%                         |
| 3. | Công ty LICOGI 18.3                | 100.000.000.000                        | 100.000.000.000                               | 51%                         |
| 4. | Công ty LICOGI 18.5                | 35.000.000.000                         | 50.000.000.000                                | 51%                         |
| 5. | Công ty LICOGI 18.6                | 10.000.000.000                         | 10.000.000.000                                | 100%                        |
| 6. | Công ty LICOGI 18.7                | 20.000.000.000                         | 30.000.000.000                                | 34,35%                      |
| 7. | Công ty LICOGI 18.8                | 10.000.000.000                         | 23.000.000.000                                | 100%                        |
| 8. | Công ty LICOGI 18.9                | -                                      | 100.000.000.000                               | 51%                         |
| 9. | Công ty CP năng lượng Mường Khương | -                                      | 50.000.000.000                                | 60%                         |

#### 3.2. Tổng tài sản toàn hệ thống:

| TT | Tên công ty           | Giá trị đầu nhiệm kỳ (2021) (VND) | Giá trị cuối nhiệm kỳ (31/12/2025) (VND) | Tỷ lệ tăng trưởng |
|----|-----------------------|-----------------------------------|--|-------------------|
| 1. | Công ty LICOGI 18     | 1.723.116.838.492                 | 3.897.185.473.051                        | +126,1%           |
| 2. | Công ty LICOGI 18.1   | 469.836.250.587                   | 415.734.667.377                          | -11,5%            |
| 3. | Công ty LICOGI 18.3   | 952.322.713.354                   | 1.063.970.781.462                        | +11,7%            |
| 4. | Công ty LICOGI 18.5   | 231.192.589.819                   | 444.616.806.677                          | +92,3%            |
| 5. | Công ty LICOGI 18.6   | 94.083.390.483                    | 188.435.878.178                          | +100,3%           |
| 6. | Công ty LICOGI 18.7   | 149.815.045.266                   | 185.502.761.038                          | +23,8%            |
| 7. | Công ty LICOGI 18.8   | 1.739.184.500                     | 33.097.877.415                           |                   |
| 8. | Công ty LICOGI 18.9   | -                                 | 100.238.531.796                          |                   |
| 9. | Công ty CP năng lượng | -                                 | 179.266.056.704                          |                   |

| TT | Tên công ty  | Giá trị đầu nhiệm kỳ (2021) (VND) | Giá trị cuối nhiệm kỳ (31/12/2025) (VND) | Tỷ lệ tăng trưởng |
|----|--------------|-----------------------------------|--|-------------------|
|    | Mường Khương |                                   |  |                   |

### 3.3. Tổng Doanh thu toàn hệ thống:

| TT | Tên công ty                        | Giá trị đầu nhiệm kỳ (2021) (VND) | Giá trị cuối nhiệm kỳ (31/12/2025) (VND) | Tỷ lệ tăng trưởng |
|----|------------------------------------|-----------------------------------|--|-------------------|
| 1. | Công ty LICOGI 18                  | 851.170.562.637                   | 1.749.780.783.832                        | +105,5%           |
| 2. | Công ty LICOGI 18.1                | 272.457.325.902                   | 170.543.646.552                          | -11,5%            |
| 3. | Công ty LICOGI 18.3                | 1.490.087.711.638                 | 2.590.068.338.898                        | +73,8%            |
| 4. | Công ty LICOGI 18.5                | 251.414.644.318                   | 444.584.190.374                          | +76,8%            |
| 5. | Công ty LICOGI 18.6                | 132.749.610.210                   | 119.160.184.822                          | -10,2%            |
| 6. | Công ty LICOGI 18.7                | 150.308.017.583                   | 105.428.470.378                          | -29,8%            |
| 7. | Công ty LICOGI 18.8                | -                                 | 31.716.374.083                           |                   |
| 8. | Công ty LICOGI 18.9                | -                                 | 352.000.000                              |                   |
| 9. | Công ty CP năng lượng Mường Khương | -                                 | 38.472.269.675                           |                   |

### 3.4. Tỷ lệ chi trả cổ tức

| TT | Tên công ty                | Tỷ lệ chi trả cổ tức các năm |                  |                   |                   |                   |
|----|----------------------------|------------------------------|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
|    |                            | 2021                         | 2022             | 2023              | 2024              | 2025 (dự kiến)    |
| 1. | LICOGI 18                  | 8% bằng cổ phiếu             | 7% bằng tiền mặt | 10% bằng tiền mặt | 20% bằng cổ phiếu | 20% bằng cổ phiếu |
| 2. | LICOGI 18.1                | 12%                          | 12%              | 12%               | 15%               | 12%               |
| 3. | LICOGI 18.3                | 13%                          | 12%              | 13%               | 13%               | 12%               |
| 4. | LICOGI 18.5                | 12%                          | 11%              | 12%               | 12%               | 12%               |
| 5. | LICOGI 18.6                | 1.027.015.559                | 1.396.352.944    | 18.350.623        | 557.702.939       | 1.161.923.941     |
| 6. | LICOGI 18.7                | 6%                           | 5%               | 10%               | 8,5%              | 0%                |
| 7. | LICOGI 18.8                |                              | -88.378.356      | 11.619.550        | 85.915.135        | 54.627.932        |
| 8. | LICOGI 18.9                | -                            | -                | -                 | -                 | 1.419.453         |
| 9. | Công ty CP NL Mường Khương | -                            | -                | -                 | -                 | 10%               |

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ IV giai đoạn 2021 - 2026, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; chủ động, linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành; cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; góp phần duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

## III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031 CỦA HĐQT

### 1. Quan điểm chỉ đạo:

- Xây dựng chiến lược phù hợp, phát triển bền vững và linh hoạt, với định hướng giữ vững và nâng cao ngành nghề cốt lõi là xây lắp, mở rộng đầu tư bao gồm dự án bất động sản,

khu công nghiệp và thủy điện vừa & nhỏ. Trong đó HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, giám sát thực thi, kiểm soát rủi ro và tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo:

- + Xây lắp hạ tầng là trụ cột ổn định dòng tiền và tạo thương hiệu cốt lõi.
  - + Bất động sản và khu công nghiệp là động lực tăng trưởng trung - dài hạn.
  - + Thủy điện vừa và nhỏ là tài sản đầu tư dài hạn, đóng góp nguồn thu bền vững.
  - + Duy trì cân đối tài chính an toàn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đảm bảo minh bạch và hiệu quả.
- Xây dựng chiến lược phát triển 5 năm và kế hoạch hoạt động từng năm, từ: Xây dựng nền móng chiến lược - Phát triển quỹ dự án - Đẩy mạnh đầu tư và triển khai - Hoàn thiện mô hình kinh doanh và tạo thương hiệu - Hoàn thiện hệ sinh thái và chuẩn bị chu kỳ mới

## **2. Các hoạt động chính của HĐQT**

### **2.1. Cơ cấu hoạt động HĐQT trong 5 năm:**

- HĐQT duy trì mô hình hoạt động chuẩn:
  - + Họp định kỳ: 1 lần/quý
  - + Họp chuyên đề: khi có dự án lớn hoặc khi có vấn đề phát sinh quan trọng, đảm bảo các nội dung trọng yếu liên quan đến đầu tư, tài chính, chiến lược, nhân sự và rủi ro được thảo luận đầy đủ, minh bạch và đúng quy trình.
- Hệ thống báo cáo: Báo cáo từ Ban Tổng giám đốc, báo cáo định kỳ/đợt xuất từ Người đại diện quản lý vốn, báo cáo theo dự án.
- Tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình và công bố thông tin, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật đối với công ty đại chúng.

### **2.2. Công tác xây lắp:**

- Chuẩn hóa quy trình quản lý thi công trong lĩnh vực xây lắp, xây dựng hệ thống định mức nội bộ, đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị chủ lực và ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến như BIM, phần mềm quản lý tiến độ, chất lượng, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng thi công.
- Tăng cường áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị doanh nghiệp, từng bước triển khai số hóa dữ liệu, quản lý hồ sơ chất lượng, quản lý thiết bị và vật tư; thời gian tới sẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dự báo rủi ro, dự báo biến động giá vật liệu và tối ưu hóa biện pháp thi công.

### **2.3. Công tác đầu tư dự án:**

- Rà soát quỹ đất, danh mục đầu tư hiện hữu và các cơ hội đầu tư mới, trên cơ sở: pháp lý của dự án, khả năng huy động nguồn lực (tài chính và nhân sự), hiệu quả tài chính và rủi ro. HĐQT xem xét thành lập các Tiểu ban chuyên môn (nếu cần thiết) để thẩm định và trình HĐQT phê duyệt các quyết định đầu tư quan trọng.
- Thông qua danh mục dự án trọng điểm cho từng lĩnh vực như: 2~3 dự án BĐS, 1~2 khu công nghiệp tiềm năng, khảo sát vị trí thủy điện nhỏ. Từ đó phê duyệt chủ trương hợp tác với đối tác chiến lược (quỹ, ngân hàng, nhà đầu tư), đồng thời xây dựng cơ chế quản lý vốn đầu tư và kiểm soát chi phí dự án.
- Từ giai đoạn đầu tư, đến triển khai và hoàn thiện các dự án: HĐQT tăng cường công tác giám sát (bao gồm tiến độ pháp lý, tiến độ xây dựng, hiệu quả sử dụng vốn), họp chuyên

môn để đánh giá hiệu suất đầu tư và tỷ lệ sinh lời và phát hành trái phiếu hoặc hợp tác vốn (nếu cần), thực hiện tái cấu trúc danh mục đầu tư nếu cần.

- Tăng cường công tác giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty thành viên. HĐQT sẽ xem xét quyết định thoái vốn tại các dự án/đơn vị hoạt động kém hiệu quả hoặc mở rộng tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị có khả năng sinh lời tốt.

#### **2.4. Các mục tiêu chính trong nhiệm kỳ**

- Quỹ đất sạch BĐS: Tối thiểu 50ha
- Cụm công nghiệp/KCN: Tối thiểu 1 cụm công nghiệp được chấp thuận
- Thủy điện vừa và nhỏ: Tối thiểu 1 dự án vận hành
- Tổng Doanh thu: Tăng trưởng từ 10% ~ 15%/năm tổng doanh hiện tại, trong đó Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản chiếm 40~45%
- Tỷ lệ cổ tức: Duy trì từ 15 ~ 20%/năm (bao gồm cả hình thức chi trả bằng tiền và cổ phiếu)

#### **3. Nhiệm vụ chính của HĐQT trong năm 2026**

- Hoàn thiện cơ cấu nhân sự HĐQT, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và xây dựng kế hoạch làm việc toàn khóa.
- Hoàn thiện Điều lệ Công ty, hệ thống các quy chế, quy định trong nội bộ Công ty.
- Giám sát và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại đại hội này.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, tổng kết nhiệm kỳ IV (2021 – 2026) và kế hoạch, định hướng hoạt động trong Nhiệm kỳ tới.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hưng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**  
**(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 2/4/2026)**

Hà Nội, 04/2026

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Trước tiên, thay mặt Ban Tổng giám đốc, cho phép tôi gửi lời tri ân sâu sắc tới các Quý vị cổ đông đã tin tưởng, gắn bó và đồng hành với Công ty LICOGI 18 trong suốt thời gian qua. Sự có mặt của các Quý vị cổ đông đã góp phần quan trọng vào thành công bước đầu của Đại hội, tôi mong rằng những đề xuất, góp ý mang tính xây dựng và những ý kiến thảo luận thiện chí của Quý vị sẽ là thành công tiếp theo của Đại hội hôm nay.

Sau đây, tôi xin trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT:**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG VÀ NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN.**

**1. Tình hình hoạt động chung:**

Năm 2025, Công ty LICOGI 18 tiếp tục khẳng định định hướng phát triển bền vững, tập trung thực hiện hai lĩnh vực chính là Thi công xây lắp và Đầu tư dự án. Đối với công tác thi công xây lắp, hiện toàn Công ty đang triển khai thi công nhiều công trình trên địa bàn cả nước với nhiều ngành nghề khác nhau như công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, v.v... Đối với công tác đầu tư, Công ty tiếp tục tập trung thực hiện các dự án đầu lớn như Khu đô thị Bắc Cầu Hàn, Khu đô thị số 1 Hoàng Thượng; đồng thời tích cực tìm kiếm và nghiên cứu các dự án tiềm năng khác về bất động sản công nghiệp, thủy điện.

**2. Những thuận lợi và khó khăn:**

Trong bối cảnh còn phải đối mặt với nhiều thách thức, biến động khó lường; Ban Tổng giám đốc Công ty đã phân tích, đánh giá và nhận định những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

**\* Thuận lợi:**

- Công ty LICOGI 18 vừa thi công vừa đầu tư, đồng thời tự thực hiện một số công việc trong lĩnh vực đầu tư nên mang lại hiệu quả nhất định, tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Khối lượng công việc gói đầu chuyển từ năm 2024 của Công ty mẹ và một số đơn vị thành viên đảm bảo hoạt động xây lắp những tháng đầu năm 2025.
- Thị trường bất động sản tại Hải Dương sau thời gian phục hồi trong những tháng cuối năm 2024 và đầu năm 2025, hiện nay thị trường đang có dấu hiệu đi ngang

nhưng được kỳ vọng sẽ sôi động trở lại trong thời gian tới sau khi sáp nhập vào Hải Phòng có nhiều lợi thế hơn.

- Thương hiệu LICOGI 18 tiếp tục khẳng định được uy tín và vị thế, tính chuyên nghiệp trong hoạt động của Công ty và các Công ty thành viên ngày càng được nâng cao, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên tiếp tục được cải thiện góp phần tăng sức hấp dẫn, sự gắn bó và hiệu quả làm việc.

**\* Khó khăn:**

- Tình hình bất ổn địa chính trị, kinh tế toàn cầu diễn biến phức tạp khó lường, xung đột quân sự tại một số khu vực trên thế giới ngày càng gia tăng, chính sách thuế quan của Mỹ và các quốc gia làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nguyên vật liệu, cũng như tăng trưởng kinh tế thế giới.
- Việc tinh gọn bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính của đất nước hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội phát triển mới, nhưng cũng có những tác động nhất định đến hoạt động SXKD, nhất là những tháng đầu năm 2025 do đang trong quá trình sắp xếp, ổn định.
- Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng lĩnh vực.
- Nguồn cung khan hiếm đối với một số nguyên vật liệu như thép, cát, đá, đất,... dẫn đến giá cả liên tục tăng cao, đặc biệt các công trình đầu tư công triển khai đồng loạt dẫn tới thiếu nguồn nhân công trầm trọng, giá nhân công tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ và hiệu quả công trình.
- Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, mưa lũ, ngập lụt tại nhiều địa phương trên cả nước, trong đó có những địa bàn Công ty đang thi công đã gây ra những thiệt hại lớn về tài sản, ảnh hưởng tiến độ thi công, tăng chi phí công trình.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH SXKD NĂM 2025.**

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn, Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp để đạt được kết quả cao nhất. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

| STT      | Các chỉ tiêu kế hoạch                  | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH/KH (%) |
|----------|--|-------------|-------------------|--------------------|-----------------|
| <b>A</b> | <b>KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT</b>     |             |                   |                    |                 |
| <b>1</b> | <b>Tổng giá trị sản lượng</b>          | <b>Tỷ.Đ</b> | <b>4.424,0</b>    | <b>5.122,2</b>     | <b>116%</b>     |
|          | - GTSL xây lắp                         | Tỷ.Đ        | 4.363,0           | 5.028,2            | 115%            |
|          | - Kinh doanh khác                      | Tỷ.Đ        | 61,0              | 94,0               | 154%            |
| <b>2</b> | <b>Tổng doanh thu</b>                  | <b>Tỷ.Đ</b> | <b>4.407,0</b>    | <b>4.825,8</b>     | <b>110%</b>     |
|          | - Doanh thu xây lắp và doanh thu khác  | Tỷ.Đ        | 3.757,0           | 4.232,0            | 113%            |
|          | - Doanh thu chuyển nhượng bất động sản | Tỷ.Đ        | 650,0             | 583,7              | 90%             |
| <b>3</b> | <b>Tổng thu vốn</b>                    | <b>Tỷ.Đ</b> | <b>4.227,0</b>    | <b>5.708,2</b>     | <b>135%</b>     |
| <b>4</b> | <b>Tổng giá trị đầu tư</b>             | <b>Tỷ.Đ</b> | <b>1.070,5</b>    | <b>861,6</b>       | <b>80%</b>      |
|          | - Xây dựng dự án                       | Tỷ.Đ        | 1.000,0           | 783,1              | 78%             |

| STT      | Các chỉ tiêu kế hoạch                  | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025   | Tỷ lệ TH/KH (%) |
|----------|--|-------------|-------------------|--|-----------------|
|          | - Thiết bị + Tài sản                   | Tỷ.Đ        | 70,5              | 78,5   | 111%            |
| 5        | <b>Tổng lợi nhuận</b>                  | Tỷ.Đ        | 230,0             | 231,7  | 101%            |
| 6        | <b>Cổ tức bình quân</b>                | %           | Từ 8% đến 15%     | Từ 8% đến 25%  |                 |
| <b>B</b> | <b>KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ</b>   |             |                   |  |                 |
| 1        | <b>Tổng giá trị sản lượng</b>          | Tỷ.Đ        | 1.850,0           | 1.730,8  | 94%             |
|          | - GTSL xây lắp                         | Tỷ.Đ        | 1.844,0           | 1.722,8  | 93%             |
|          | - Kinh doanh khác                      | Tỷ.Đ        | 6,0               | 8,0  | 133%            |
| 2        | <b>Tổng doanh thu</b>                  | Tỷ.Đ        | 1.975,0           | 1.749,7  | 89%             |
|          | - Doanh thu xây lắp và doanh thu khác  | Tỷ.Đ        | 1.325,0           | 1.166,0  | 88%             |
|          | - Doanh thu chuyển nhượng bất động sản | Tỷ.Đ        | 650,0             | 583,7  | 90%             |
| 3        | <b>Tổng thu vốn</b>                    | Tỷ.Đ        | 2.111,0           | 2.233,0  | 106%            |
| 4        | <b>Tổng giá trị đầu tư</b>             | Tỷ.Đ        | 931,5             | 838,6  | 90%             |
|          | - Xây dựng dự án                       | Tỷ.Đ        | 873,5             | 772,0  | 88%             |
|          | - Thiết bị + Tài sản                   | Tỷ.Đ        | 58,0              | 66,6   | 115%            |
| 5        | <b>Tổng lợi nhuận</b>                  | Tỷ.Đ        | 200,0             | 195,2  | 98%             |
| 6        | <b>Cổ tức dự kiến</b>                  | %           | 15%               | Phát hành cổ phiếu thưởng cho các Cổ đông hiện hữu theo Tờ trình |                 |

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA TOÀN CÔNG TY.

#### 1. Công tác xây lắp:

- Qua số liệu báo cáo cho thấy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của toàn Công ty đạt kế hoạch năm 2025 đề ra với các chỉ tiêu chính như giá trị sản lượng đạt 116%, doanh thu đạt 110%, thu vốn đạt 135% và lợi nhuận đạt 101%; trong đó có những đơn vị thành viên có kết quả sản xuất kinh doanh tốt khi các chỉ tiêu chính đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra như Công ty LICOGI 18.3, LICOGI 18.5.
- Đối với Công ty LICOGI 18 hiện đang trực tiếp triển khai thi công 30 công trình. Mặc dù các chỉ tiêu chính đạt được chưa cao như kế hoạch đề ra do vướng mắc về mặt bằng và những lý do khách quan khác nhưng Công ty luôn chủ động triển khai thực hiện đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư, vượt tiến độ thi công theo hợp đồng như cầu Cẩm Vân (Thanh Hóa), Nút giao Bùi Viện (Hải Phòng),...

- Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng tiếp thị tìm kiếm việc làm ở các địa bàn truyền thống cũng như mở rộng ra các địa bàn mới nhiều tiềm năng. Trong năm 2025, Công ty LICOGI 18 đã ký mới 13 hợp đồng với giá trị 3.818 tỷ đồng, trong đó tiêu biểu là các công trình: Nút giao Bùi Viện (463 tỷ đồng), cầu Cánh Cò (295 tỷ đồng), cầu Vân Phúc (448 tỷ đồng), cầu Ngọc Hồi (540 tỷ đồng), đường Vành đai 4 (588 tỷ đồng), hầm Nguyễn Trãi - Hải Phòng (245 tỷ đồng), Chung cư TM CT2A Bắc Giang (380 tỷ đồng), Nhà ở xã hội Minh Đức (488 tỷ đồng).

## 2. Công tác đầu tư dự án:

Trong năm 2025 Công ty tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư như Khu đô thị Bắc Cầu Hàn, Khu đô thị Huống Thượng, v.v...

### a. Dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn:

- Dự án đã hoàn thành việc chuyển đổi Chủ đầu tư dự án từ Liên danh LICOGI 18 - LICOGI 18.1 sang LICOGI 18 từ tháng 6/2025.
- Công tác thi công: Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong diện tích giao đất đợt 2 đã cơ bản hoàn thành và đã được nghiệm thu hoàn thành có điều kiện, nghiệm thu hoàn thành hạng mục PCCC.
- Công tác bán hàng: Tổng số căn đất nền phân kỳ I của Dự án là 509 căn; tính đến thời điểm 31/3/2026, số căn đã ký hợp đồng chuyển nhượng là 469 căn.
- Công tác cấp sổ đỏ: Dự án đã được cấp 766 sổ nhỏ và 17 sổ tổng với diện tích 22 ha; đang thực hiện cấp 06 sổ tổng tương ứng với 166 lô với diện tích 4,1 ha và 01 lô đất TMDV với diện tích 2,8ha.

### b. Dự án Nhà ở thấp tầng Khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn:

Dự án được phân kỳ đầu tư thành 02 dự án thành phần.

- Dự án thành phần 1: Xây dựng hoàn thiện mặt ngoài 233 căn nhà, với Tổng mức đầu tư được duyệt 465,6 tỷ đồng. Công ty đang triển khai xây thô 223/233 căn. Những lô còn lại sẽ triển khai thi công hoàn thành theo tiến độ bán hàng.
- Dự án thành phần 2: Xây dựng hoàn thiện mặt ngoài 95 căn nhà. Hiện tại công ty đang lập Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư.
- Hiện tại Công ty đang triển khai công tác bán hàng toàn bộ 233 căn của Dự án thành phần 1 theo hình thức bán nhà ở hình thành trong tương lai. Tính đến thời điểm 31/3/2026, số căn đã ký hợp đồng chuyển nhượng là 137 căn.
- Trong năm 2025, công tác bán hàng Khu đô thị Bắc cầu Hàn có doanh thu là 583,7 tỷ đồng, thu vốn là 599,3 tỷ đồng.

### c. Dự án Khu đô thị số 1 Huống Thượng, tỉnh Thái Nguyên:

- Công tác bồi thường GPMB và giao đất: Đến nay đã chi trả bồi thường GPMB với số tiền 72,93 tỷ đồng tương ứng diện tích thu hồi là 14,45 ha (đạt  $\approx 80\%$ ). Dự kiến hoàn thành công tác GPMB của toàn bộ dự án trong Quý II/2026. Hiện Công ty đã được giao đất 02 đợt với diện tích 10,84ha.
- Công tác nộp tiền sử dụng đất: Công ty đã thực hiện xong 02 đợt với số tiền là 419 tỷ đồng.
- Dự án đã làm lễ động thổ vào tháng 10/2025 và khởi công vào tháng 11/2025. Hiện Công ty đang thi công hạ tầng các hạng mục hồ cảnh quan, đường giao thông, thoát nước mưa, nước thải.

- Công tác cấp sổ đỏ: Dự án đã được cấp 167 sổ nhỏ tương ứng với diện tích 2,3 ha.

**d. Dự án Cụm công nghiệp làng nghề Yên Phương, tỉnh Phú Thọ:**

- Dự án có diện tích 45ha, tổng mức đầu tư dự kiến 661 tỷ đồng.
- Dự án đã được UBND tỉnh Phú Thọ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Dự kiến hoàn thành thủ tục Cụm Công nghiệp - lựa chọn nhà đầu tư trong Quý II/2026.

**e. Các dự án khác:**

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý và giải quyết những tồn tại của các dự án đầu tư mà Công ty đang quản lý hoặc góp vốn đầu tư.

**3. Công tác tài chính:**

- Chủ động xây dựng kế hoạch tài chính ngắn và trung hạn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được thông suốt. Công ty đã xây dựng được uy tín và niềm tin với ngân hàng và các tổ chức tài chính, nên thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn ngắn hạn, trung hạn với mức lãi suất tốt giúp Công ty chủ động nguồn vốn phục vụ thi công và trong công tác đầu tư.
- Tập trung công tác thu hồi vốn ở các công trình tồn đọng vốn lớn, tăng cường công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ, đặc biệt với các công trình bàn giao đưa và sử dụng. Phối kết hợp với các công trường, phòng ban liên quan và Ban Kiểm soát nội bộ để có những đánh giá kịp thời, báo cáo ban lãnh đạo đưa ra những phương án quản lý, điều hành phù hợp.
- Từ ngày 01/7/2025 nhiều Luật, Nghị định, Thông tư mới được áp dụng, đặc biệt liên quan đến chính sách thuế, bảo hiểm, xây dựng,... bộ phận chuyên môn của Công ty đã thường xuyên cập nhật và nắm bắt kịp thời các chính sách này để phối hợp và điều chỉnh kịp thời vào các quy chế quản lý nội bộ trong toàn hệ thống.

**4. Các mặt công tác khác:**

- Công tác An toàn - Vệ sinh lao động: Được thực hiện đầy đủ; công tác kiểm tra trên công trường được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc. Các biện pháp an toàn lao động được thực hiện, công trường đã đạt được một môi trường làm việc an toàn, giảm thiểu rủi ro tai nạn lao động và đảm bảo sức khỏe cho công nhân và người lao động.
- Tham dự Triển lãm 80 năm thành tựu đất nước: Công ty vinh dự là 1/5 doanh nghiệp bất động sản được thành phố Hải Phòng chọn tham gia “Triển lãm 80 năm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh” diễn ra từ ngày 28/8/2025 đến 15/9/2025 tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia. Trong thời gian diễn ra Triển lãm, gian hàng của Công ty đã nhận được nhiều tình cảm, sự quan tâm và để lại những dấu ấn tốt đẹp với các đối tác, khách hàng và khách tham quan, từ đó nâng cao hình ảnh, vị thế và uy tín thương hiệu LICOGI 18.
- Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng để thực hiện các công việc trong lĩnh vực đầu tư dự án, mở rộng thị trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Chi nhánh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động từ ngày 25/11/2025.

## 5. Những thành tích nổi bật năm 2025:

- Là đại biểu của thành phố Hải Phòng dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI.
- Vinh dự là 1 trong 5 doanh nghiệp Bất động sản được thành phố Hải Phòng chọn tham dự Triển lãm thành tựu đất nước chào mừng 80 năm Quốc khánh.
- Tiếp tục được vinh danh và xếp vị trí thứ 162 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2025 (Năm 2024 xếp vị trí thứ 238).
- Top 10 doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam - Ngành Xây dựng năm 2025.
- Công ty LICOGI 18.3 được chứng nhận "Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu châu Á năm 2025".

## 6. Đánh giá chung:

Trong bối cảnh tình hình kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng gặp nhiều khó khăn như hiện nay, những kết quả đạt được trong năm 2025 rất đáng khích lệ. Hai lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính là Thi công xây lắp và Đầu tư dự án đã hỗ trợ cho nhau rất tốt. Đây là cơ sở, nền tảng vững chắc cho sự phát triển, bứt phá hơn nữa của Công ty LICOGI 18 trong thời gian tới.

## PHẦN THỨ HAI:

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026 được dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức do tình hình bất ổn địa chính trị toàn cầu như: Chiến sự tại Trung Đông, Nga - Ucraina, chính sách thuế quan, v.v... làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động tiêu cực cũng như sự cạnh tranh quyết liệt trong công tác đấu thầu. Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn và thực tiễn thị trường nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

#### I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026:

**Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:**

| TT | Chỉ tiêu                      | ĐVT     | KH 2026<br>hợp nhất | KH 2026<br>Công ty mẹ |
|----|-------------------------------|---------|---------------------|-----------------------|
| 1  | Tổng giá trị sản lượng        | Tỷ đồng | 5.519,9             | 2.500,0               |
|    | - Giá trị sản lượng xây lắp   | Tỷ đồng | 5.442,5             | 2.482,0               |
|    | - Sản xuất kinh doanh khác    | Tỷ đồng | 77,4                | 18,0                  |
| 2  | Tổng doanh thu:               | Tỷ đồng | 5.210,8             | 2.380,0               |
|    | - Doanh thu xây lắp           | Tỷ đồng | 4.471,4             | 1.715,0               |
|    | - Doanh thu khác              | Tỷ đồng | 69,4                | 15,0                  |
|    | - Doanh thu chuyển nhượng BĐS | Tỷ đồng | 670,0               | 650,0                 |
| 3  | Tổng thu vốn                  | Tỷ đồng | 5.239,5             | 2.280,0               |

| TT | Chỉ tiêu                    | ĐVT     | KH 2026<br>hợp nhất | KH 2026<br>Công ty mẹ |
|----|-----------------------------|---------|---------------------|-----------------------|
| 4  | Tổng giá trị đầu tư:        | Tỷ đồng | 1.114,5             | 775,4                 |
|    | - Đầu tư XDCB               | Tỷ đồng | 1.011,5             | 684,0                 |
|    | - Đầu tư thiết bị + tài sản | Tỷ đồng | 103,0               | 91,4                  |
| 5  | Tổng lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 275,5               | 230,0                 |
| 6  | Tỷ lệ cổ tức dự kiến        | %       | Từ 10%-20%          | 20%                   |

## II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định các nhiệm vụ trọng tâm và đề xuất một số giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

### 1. Công tác quản lý, điều hành:

- Chủ động rà soát, bổ sung, hoàn thiện điều lệ, quy chế quản lý nội bộ và các quy trình nội bộ (nếu có) để đảm bảo việc quản lý, điều hành được thống nhất và xuyên suốt từ Công ty mẹ đến các Công ty thành viên, từ văn phòng tới công trường tạo sự ổn định, bền vững trong toàn hệ thống.
- Chủ động tính toán và lập phương án tài chính định kỳ hoặc bất thường trong bối cảnh kinh tế chính trị thế giới bất ổn như hiện nay để đánh giá mức độ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong quý/năm.
- Tiếp tục đẩy nhanh công tác chuyển đổi số trong quản trị điều hành, vận hành thành thạo các phần mềm về công tác quản lý nhân sự, vật tư, thiết bị,... để phục vụ công tác quản lý khoa học, nhanh chóng và hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch tuyển dụng và tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các công trình, dự án.

### 2. Công tác An toàn - Vệ sinh lao động:

Quan tâm, chú trọng công tác An toàn - Vệ sinh lao động, thực hiện công tác an toàn với trách nhiệm cao nhất và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như:

- Tổ chức lập và rà soát hồ sơ, biện pháp an toàn thi công của các công trình để phát hiện các tồn tại để bổ sung, điều chỉnh đảm bảo đầy đủ điều kiện an toàn làm việc.
- Tăng cường kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường trên các công trường; quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và hình thức xử lý vi phạm khi để xảy ra mất An toàn - Vệ sinh lao động.
- Tổ chức đào tạo, huấn luyện an toàn cho người lao động. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục tại công trường nhằm nâng cao tính tự giác của người lao động.

### 3. Công tác xây lắp và tìm kiếm việc làm:

- Tập trung giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng để công trình thi công thông suốt.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu, tổ chức tốt công tác đấu thầu, đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm để xây dựng quỹ việc làm cho năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Năm 2025, Công ty LICOGI 18 đã thực hiện thi công dự án Chung cư thương mại CT2A tại Bắc Ninh. Đây là định hướng phát triển để đưa ngành nghề thi công xây lắp nhà cao tầng trở thành ngành nghề thi công chủ yếu bên cạnh thi công các công trình giao thông. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu tham gia các ngành nghề khác như hạ tầng đô thị, xử lý môi trường,... để đa dạng hóa ngành nghề thi công.

#### 4. Công tác đầu tư dự án:

##### a. Dự án Khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn (giai đoạn 1):

- Hoàn thành công tác nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục còn lại phân kỳ 2 của dự án, dự kiến trong tháng 4/2026.
- Mở bán sản phẩm phân kỳ 2 của dự án trong Quý II/2026.
- Thực hiện tốt công tác bán hàng của dự án.

##### b. Dự án Nhà ở thấp tầng tại Khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn:

- Dự án thành phần 01 (233 căn): Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, dự kiến thi công đạt 100% số căn của dự án trong Quý II/2026.
- Dự án thành phần 02 (95 căn): Sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục hạ tầng của phân kỳ II, Công ty sẽ tiến hành triển khai thủ tục xin chủ trương đầu tư. Dự án dự kiến triển khai thi công vào Quý I/2027, tiến độ thực hiện thi công hoàn thành 18 tháng.

##### c. Dự án Khu đô thị số 1 Hướng Thượng, tỉnh Thái Nguyên: Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành tập trung GPMB toàn bộ diện tích đất còn lại; đẩy mạnh công tác giao đất và xác định giá đất đối với diện tích đất còn lại của Dự án; triển khai thi công các hạng mục trên diện tích đất đã được giao.

##### d. Dự án khu dân cư nông thôn tại thôn Dầu, tỉnh Phú Thọ:

- Dự án có diện tích 8,3ha, tổng mức đầu tư dự kiến 141 tỷ đồng; dự án đã được HĐND tỉnh Phú Thọ thông qua Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.
- Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; lựa chọn nhà đầu tư; phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và chuyển mục đích sử dụng đất lúa.

##### e. Dự án Cụm công nghiệp làng nghề Yên Phương, tỉnh Phú Thọ:

- Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư; phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và chuyển mục đích sử dụng đất lúa.

##### f. Các dự án khác: Chủ động kiểm tra, rà soát, tính toán và đánh giá hiệu quả để có những đề xuất hoặc kiến nghị kịp thời với Hội đồng quản trị trong việc đầu tư dự án.

##### g. Nghiên cứu đầu tư các dự án mới: Bên cạnh các dự án đang thực hiện trên, Công ty tiếp tục nghiên cứu và tìm hiểu cơ hội đầu tư các dự án tiềm năng thuộc lĩnh vực dự án bất động sản nhà ở, công nghiệp và các dự án sản xuất khác.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, đất nước đang bước vào Kỷ nguyên mới hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội phát triển mới; cùng với sự tin tưởng và đồng thuận của Quý vị cổ đông, Ban Tổng giám đốc và tập thể CBCNV quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty, rất mong các Quý vị cổ đông xem xét, tham gia ý kiến để hoàn thiện thông qua. Xin gửi tới các Quý vị cổ đông lời cảm ơn chân thành và mong rằng tất cả Quý vị sẽ tiếp tục ủng hộ, chung tay xây dựng và phát triển thương hiệu LICOGI 18 ngày càng lớn mạnh.

Kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!



**Bùi Thanh Tuyên**

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội.

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị hiện hành của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.

Ban Kiểm soát Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18 báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2025.

**1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.**

**1.1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:**

- Năm 2025, Ban kiểm soát Công ty đã hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của BKS trong việc giám sát kế hoạch, tình hình hoạt động kinh doanh, công tác tài chính – kế toán; giám sát hoạt động quản lý, điều hành, sự phối hợp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Ban kiểm soát phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động, các quy chế quản lý, nghị quyết, quyết định của HĐQT và trong tổ chức, điều hành hoạt động SXKD.

- Giám sát việc thực hiện những nội dung, kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Giám sát trình tự thực hiện và thẩm quyền phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan.

- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty.

- Giám sát tính minh bạch, kịp thời, đầy đủ công tác công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết.

- Tham dự các cuộc họp quan trọng của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty.

**1.2. Báo cáo tự đánh giá của các thành viên Ban kiểm soát:**

- Năm 2025, Ban kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp, các thành viên Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát.

- Có 03 thành viên Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại văn phòng công ty luôn tuân thủ nghiêm túc nội quy lao động và các quy định của công ty.

- Từng thành viên BKS theo lĩnh vực chuyên môn của mình đã chủ động triển khai nhiệm vụ giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn.

- Các thành viên Ban kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của kiểm soát viên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

### **1.3. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát**

- Mức lương và thù lao Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt. Công ty thực hiện chi trả lương và thù lao năm 2025 cho các thành viên Ban kiểm soát đúng như Đại hội phê duyệt. Ngoài tiền lương và thù lao, không phát sinh thêm chi phí gì cho hoạt động của Ban kiểm soát.

## **2. Báo cáo giám sát về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.**

### **2.1. Về kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động:**

- Năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung sản xuất kinh doanh 2 lĩnh vực cốt lõi là thi công xây lắp và đầu tư dự án BĐS, toàn Công ty đã nỗ lực phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025, kết quả đạt được như sau:

| Chỉ tiêu             | Hợp nhất (tỷ đồng) |          |              | Công ty mẹ (tỷ đồng) |          |              |
|----------------------|--------------------|----------|--------------|----------------------|----------|--------------|
|                      | KH                 | TH       | Tỷ lệ HT (%) | KH                   | TH       | Tỷ lệ HT (%) |
| Giá trị sản lượng    | 4.424              | 5.122,2  | 116%         | 1.850                | 1.730,8  | 94%          |
| Doanh thu            | 4.407              | 4.825,79 | 109,5%       | 1.975                | 1.749,78 | 88,59%       |
| Thu vốn              | 4.227              | 5.708,2  | 135%         | 2.111                | 2.233,0  | 106%         |
| Lợi nhuận trước thuế | 230                | 230,98   | 100,42%      | 200                  | 195,24   | 97,62%       |

- Kết quả hợp nhất toàn Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm, Công ty mẹ kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chưa cao như kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân khách quan như: mưa lũ lịch sử kéo dài, vướng mắc mặt bằng thi công, nguồn cung nguyên vật liệu khan hiếm,...

- Doanh thu xây lắp chiếm tỷ trọng chủ yếu trên tổng doanh thu bán hàng của Công ty trong năm: Doanh thu xây lắp chiếm 85%/Tổng doanh thu bán hàng hợp nhất; chiếm 64,5%/Tổng doanh thu bán hàng Công ty mẹ.

- Hoạt động đầu tư, kinh doanh BĐS: Công ty thực hiện 02 dự án BĐS là KĐT số 1 Huống Thượng, Thái Nguyên và KĐT mới Bắc Cầu Hàn, Hải Dương.

o Dự án KĐT số 1 Huống Thượng, Thái Nguyên đã được giao đất 2 đợt, diện tích 10,84ha; Công ty thực hiện nộp tổng số tiền sử dụng đất 2 đợt là 418,98 tỷ đồng; dự án khởi công tháng 11/2025.

o Dự án KĐT mới Bắc Cầu Hàn: Năm 2025 Công ty vừa bán hàng vừa tiếp tục hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên diện tích giao đất đợt 2 để nghiệm thu hoàn thành dự án vào quý 1/2026. Trong năm, Công ty chuyển nhượng đất nền và các căn hộ xây thô, doanh thu chuyển nhượng BĐS là 583,74 tỷ đồng, chiếm 33,36%/Tổng doanh thu bán hàng của Công ty mẹ và là lĩnh vực chủ yếu đóng góp vào kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty mẹ nói riêng, lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty nói chung.

- Tháng 11/2025, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng để thực hiện các công việc của dự án Khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn và mở rộng thị trường trên địa bàn TP Hải Phòng.

- Công tác đầu tư tài chính: Công ty tiếp tục duy trì tỷ lệ nắm giữ 51% vốn tại các công ty con là: Công ty licogi 18.1, Công ty licogi 18.3, Công ty licogi 18.5; 60% vốn tại Công ty CPNL Mường Khương; 100% vốn tại Công ty licogi 18.6 và licogi 18.8; nắm giữ 34,34% tại Công ty liên kết Licogi 18.7.

Trong năm 2025, Công ty góp 3,825 tỷ đồng bổ sung vốn khi Công ty licogi 18.1 tăng vốn điều lệ; góp 51 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ tại Công ty licogi 18.9.

Như vậy, đến cuối năm 2025, tổng số tiền Công ty đầu tư tài chính là trên 261,33 tỷ đồng. Trong đó, số vốn đầu tư vào 07 công ty con là 250,575 tỷ đồng, đầu tư vào 01 công ty liên kết 10,3 tỷ đồng; góp vốn đầu tư khác 455 triệu đồng. Trong số các công ty con thì Công ty licogi 18.3 và Công ty licogi 18.5 là những đơn vị đạt kết quả kinh doanh năm 2025 vượt trội, một số đơn vị kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch như Công ty licogi 18.1, Công ty licogi 18.7, Công ty licogi 18.8.

- Công tác đầu tư tài sản, thiết bị: Với khối lượng công việc lớn, yêu cầu về tiến độ, kỹ thuật ngày càng cao, Công ty đầu tư mua sắm mới MMTB thi công trên 66,6 tỷ đồng, hoàn thành 115% kế hoạch đầu tư tài sản thiết bị.

- Công tác đấu thầu và quản lý hợp đồng hợp đồng xây lắp:

o Công tác đấu thầu: Ban Tổng Giám đốc tiếp tục nâng cao chất lượng tiếp thị tìm kiếm việc làm ở các địa bàn truyền thống và mở rộng ra các địa bàn mới nhiều tiềm năng. Năm 2025, Công ty ký mới 13 hợp đồng với chủ đầu tư với giá trị 3.605 tỷ đồng duy trì việc làm thường xuyên ổn định cả năm và gói đầu công việc cho năm tài chính tiếp theo. Trong năm, Công ty đã khởi công thực hiện thi công công trình Chung cư thương mại CT2A tại Bắc Ninh cao 20 tầng, bước đầu hiện thực hóa chủ trương đưa thi công nhà cao tầng trở thành ngành nghề chủ yếu bên cạnh thi công công trình giao thông.

o Về công tác quản lý thực hiện hợp đồng: Công ty tổ chức thi công bám sát tiến độ ký kết với Chủ đầu tư nên đều đảm bảo đúng tiến độ, thậm chí vượt tiến độ; một số công trình chậm tiến độ đều do nguyên nhân khách quan.

Việc quản lý, giám sát chi phí thi công: Công ty đang đẩy mạnh thực hiện áp dụng công nghệ vào quản lý NVL, nhân công tại công trường; các phòng ban phối kết hợp trong quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, thực hiện kiểm tra chéo việc sử dụng NVL và thực hiện kiểm kê, quyết toán khi kết thúc công trình, không có công trình hoặc hạng mục nào bị thua lỗ.

**2.2. Tình hình tài chính:** Tình hình tài chính thể hiện qua bảng dưới đây.

Bảng cân đối kế toán rút gọn:

*ĐVT: tỷ đồng*

| Khoản mục                           | 31/12/2025      | 01/01/2025      | Tăng (+)/Giảm (-) | Tỷ lệ tăng (+)/giảm (-) |
|-------------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|-------------------------|
| <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ</b> |                 |                 |                   |                         |
| Tài sản ngắn hạn                    | 3.451,35        | 2.943,55        | +507,8            | +17,25%                 |
| Tài sản dài hạn                     | 445,73          | 324,39          | +121,34           | +37,40%                 |
| <b>Tổng tài sản</b>                 | <b>3.897,18</b> | <b>3.267,95</b> | <b>+629,23</b>    | <b>+19,25%</b>          |
| Nợ phải trả                         | 3.135,19        | 2.662,97        | +472,22           | +17,73%                 |
| Vốn chủ sở hữu                      | 761,98          | 604,97          | +157,01           | +25,95%                 |
| <b>Tổng nguồn vốn</b>               | <b>3.897,18</b> | <b>3.267,95</b> | <b>+629,23</b>    | <b>+19,25%</b>          |
| <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT</b>   |                 |                 |                   |                         |
| Tài sản ngắn hạn                    | 5.188,19        | 4.539,01        | +649,18           | +14,3%                  |

|                       |                 |                 |                |                |
|-----------------------|-----------------|-----------------|----------------|----------------|
| Tài sản dài hạn       | 597,88          | 524,95          | +72,93         | +13,89%        |
| <b>Tổng tài sản</b>   | <b>5.786,08</b> | <b>5.063,97</b> | <b>+722,11</b> | <b>+14,25%</b> |
| Nợ phải trả           | 4.791,43        | 4.279,74        | +511,69        | +11,95%        |
| Vốn chủ sở hữu        | 994,64          | 784,22          | +210,42        | +26,83%        |
| <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>5.786,08</b> | <b>5.063,97</b> | <b>+722,11</b> | <b>+14,25%</b> |

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

| TT       | Chỉ tiêu                               | ĐVT | Công ty mẹ |          | Hợp nhất   |          |
|----------|--|-----|------------|----------|------------|----------|
|          |  |     | 31/12/2025 | 1/1/2025 | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>                  |     |            |          |            |          |
|          | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản          | %   | 88,56      | 90,07    | 89,66      | 89,63    |
|          | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản           | %   | 11,44      | 9,93     | 10,34      | 10,37    |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                |     |            |          |            |          |
|          | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn             | %   | 80,45      | 81,49    | 82,8       | 84,51    |
|          | Nguồn VCSH/Tổng nguồn vốn              | %   | 19,55      | 18,51    | 17,2       | 15,49    |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>             |     |            |          |            |          |
|          | Khả năng thanh toán hiện hành          | Lần | 1,58       | 1,57     | 1,41       | 1,36     |
|          | Khả năng thanh toán nhanh              | Lần | 0,42       | 0,38     | 0,62       | 0,57     |
| <b>4</b> | <b>Hiệu quả sử dụng vốn</b>            |     |            |          |            |          |
|          | Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | %   | 4,16       | 5,55     | 3,23       | 4,44     |
|          | Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)      | %   | 21,27      | 30       | 18,75      | 28,67    |

- Tình hình tài chính của Công ty thể hiện sự mở rộng quy mô tài sản và nguồn vốn nhưng cũng đi kèm với nhiều áp lực về vốn.

- Quy mô tài sản, nguồn vốn: Tài sản của Công ty có tăng liên tục qua các năm tài chính, năm 2025 tài sản Công ty tăng 629,23 tỷ đồng (tăng 19,25%) từ 3.267,95 tỷ đồng lên 3.897,18 tỷ đồng; tất cả các tài sản ngắn và dài hạn đều tăng. Trong khi nguồn vốn chủ sở hữu tăng 157 tỷ đồng, còn lại 472,23 tỷ đồng tài sản tăng trong năm được tài trợ bằng nguồn vốn chiếm dụng và vốn vay khoảng 84,65 tỷ đồng.

- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn vận động theo chiều hướng tích cực hơn so với năm trước: Tài sản ngắn hạn giảm, tài sản dài hạn tăng phản ánh đặc thù của doanh nghiệp xây dựng có chu kỳ sản xuất dài và dự án BĐS đang trong giai đoạn đầu tư. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng từ 18,51% lên 19,55% tổng nguồn vốn phản ánh khả năng tự chủ tài chính của Công ty ngày càng được cải thiện; các chỉ số về khả năng thanh toán đều tăng so với năm trước.

- Các khoản phải thu tăng và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn (đặc biệt một số khoản phải thu khách hàng khó đòi trị giá 131,9 tỷ đồng) cho thấy vốn của Công ty cũng đang bị chiếm dụng khá nhiều bởi các chủ đầu tư và đối tác. Nợ phải thu và chi phí dở dang giá trị lớn là một trong những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng xấu đến dòng tiền, khả năng thanh toán, áp lực trả nợ vay.

Tóm lại, qua những số liệu trên, có thể khẳng định, Công ty đang có nền tảng tài chính tốt, dòng tiền được cải thiện, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nếu kiểm soát tốt công nợ và đẩy nhanh tiến độ các dự án bất động sản, công ty sẽ có sự bứt phá mạnh mẽ hơn nữa trong các năm tới.

**3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.**

**3.1. Kết quả giám sát HĐQT:**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/4/2025.

- Năm 2025, HĐQT tổ chức 26 cuộc họp (bao gồm cả họp trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản), ban hành 44 nghị quyết/quyết định để phê chuẩn các vấn đề trọng tâm, các chủ trương/kế hoạch lớn và chỉ đạo công tác quản trị tại Công ty và các đơn vị thành viên.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được các thành viên HĐQT nghiên cứu sâu về vấn đề được phân công, thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi biểu quyết.

- HĐQT giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành, kịp thời giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Công ty đảm bảo các công việc trong Công ty tuân thủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

- Chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành trong việc điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

### **3.2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành doanh nghiệp.**

- Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ, Ban lãnh đạo các đơn vị thành viên đã quyết liệt điều hành hoạt động SXKD nhằm thực hiện những chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra. Kết quả SXKD năm 2025, Công ty mẹ thực hiện Lợi nhuận trước thuế 195,24 tỷ đồng/200 tỷ đồng kế hoạch, đạt 97,62% kế hoạch năm; lợi nhuận hợp nhất thực hiện 230,98 tỷ đồng/230 tỷ đồng kế hoạch, đạt hơn 100% kế hoạch năm.

- Ban Tổng Giám đốc công ty mẹ, lãnh đạo các đơn vị luôn bám sát, triển khai thực hiện những chỉ đạo của HĐQT trong công tác quản trị, điều hành SXKD với mục tiêu và quyết tâm cao.

- BKS ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành công ty trong việc duy trì sản xuất kinh doanh ổn định trong bối cảnh thị trường xây dựng gặp nhiều khó khăn, diễn biến bất thường của thời tiết, những tác động của tình hình chính trị như năm 2025 để tiếp tục xây dựng Công ty phát triển, khẳng định thương hiệu của công ty trên thị trường.

### **4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với các tổ chức có liên quan**

- Năm 2025, giữa Công ty với các tổ chức có liên quan là các công ty thành viên, với cổ đông lớn là Công ty phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc phát sinh các giao dịch như: giao thầu thi công, vay vốn, mua bán BĐS thuộc trường hợp phải có sự phê chuẩn của HĐQT trước khi thực hiện giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành. HĐQT công ty đã nghiêm túc tuân thủ quy định, thực hiện phê chuẩn tất cả các giao dịch trước khi giao cho Ban điều hành tiến hành các giao dịch với các tổ chức có liên quan. Nội dung này được công ty báo cáo chi tiết, đầy đủ tại Báo cáo quản trị năm 2025 số 05/BCQT-LICOGI18 ngày 14/01/2026 được công bố trên trang Web của Công ty, đồng thời báo cáo UBCK Nhà nước và Sở giao dịch CK Hà Nội.

- Ngoài ra, qua giám sát hoạt động thực tế và rà soát trên Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất của Công ty, tin tức trên sàn HNX, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán và các nguồn tin có được, Ban kiểm soát không phát hiện giao dịch nào ngoài các giao dịch được công bố thông tin với các đối tượng liên quan mà chưa có sự phê chuẩn của HĐQT công ty trước khi tiến hành giao dịch.

### **5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.**

- Hội đồng quản trị công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thực hiện giám sát, Tổng giám đốc và phòng ban đã cung cấp đầy đủ số liệu tài chính, hồ sơ kinh tế kỹ thuật, hồ sơ dự án, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khi BKS yêu cầu.

- Những kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát về công tác quản lý điều hành, về tình hình tài chính được HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, các phòng ban nghiêm túc tiếp thu thực hiện.

- Đối với cổ đông: Số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của Ban kiểm soát công bố công khai trên trang web công ty; trong năm BKS không nhận được khiếu nại nào từ cổ đông về việc quyền lợi bị vi phạm.

- Nhận xét chung: Sự phối hợp giữa các bên diễn ra nhịp nhàng, có sự tách biệt rõ ràng giữa chức năng quản trị, điều hành và giám sát, góp phần giúp công ty hoạt động ổn định và minh bạch.

#### **6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:**

- Tập trung thu hồi công nợ: Công ty quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa thu nợ dứt điểm những công trình đã hoàn thành thi công, đã bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành, hết thời gian bảo hành; đặc biệt những công trình có giá trị phải thu lớn chủ đầu tư cố tình chây ì không thanh toán để tăng dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm vốn vay.

- Kiểm soát chi phí: Trong bối cảnh nguồn cung nguyên vật liệu khó khăn, giá cả vật liệu xây dựng biến động, cần thắt chặt định mức kinh tế kỹ thuật; tăng cường việc kiểm soát chặt chẽ giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp để cải thiện biên lợi nhuận ròng; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý để giảm thiểu thất thoát vật tư và nhân công tại công trường.

- Công tác đầu tư: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ pháp lý để nghiệm thu đủ điều kiện bán hàng tại dự án khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn tối ưu hóa dòng tiền, tạo nguồn tài chính triển khai dự án Khu đô thị số 1 Hướng Thượng đúng kế hoạch, hạn chế vay vốn.

#### **7. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026**

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Giám sát việc tuân thủ chế độ chính sách pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty trong quản trị và điều hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và báo cáo năm.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất khi có yêu cầu của HĐQT, Tổng Giám đốc, cổ đông theo quy định.

- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

#### **Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lưu Bá Thái**

Số: ...../TTTr-HĐQT

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc: Thông qua số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18:

- Hội đồng quản trị Công ty có từ 5 đến 11 thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm.

Để đáp ứng như cầu quản trị của Công ty trong chiến lược phát triển giai đoạn tới, Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18 kính trình Đại hội thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là: 05 (năm) thành viên
2. Số lượng thành viên BKS Công ty là: 04 (bốn) thành viên
3. Nhiệm kỳ của HĐQT và BKS: 5 năm, từ 2026-2031.
4. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT và BKS sẽ theo nhiệm kỳ của HĐQT và BKS.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**  
  
**Nguyễn Xuân Hưng**

DƯ THẢO

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18 NHIỆM KỲ 2026-2031**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.

Đại hội đồng cổ đông thường niên (Sau đây gọi tắt là "**DHDCĐ**") năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (sau đây gọi tắt là "**Công ty**") tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là "**HDQT**") và Ban kiểm soát (sau đây gọi tắt là "**BKS**") Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc bầu**

- Bầu cử đúng luật, đúng điều lệ hiện hành của Công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
- Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty hoặc người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 18/03/2026 do VSDC cấp) có mặt tại đại hội.

**Điều 2. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HDQT và BKS**

**2.1. Số lượng thành viên HDQT và BKS được bầu:**

- Số lượng thành viên HDQT được bầu: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HDQT độc lập.
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 04 thành viên

**2.2. Nhiệm kỳ của HDQT và thành viên HDQT**

- Nhiệm kỳ của HDQT và BKS: 5 năm từ 2026-2031.
- Nhiệm kỳ của Thành viên HDQT sẽ theo nhiệm kỳ của HDQT

**Điều 3. Phương thức bầu cử**

- Việc bầu thành viên HDQT và BKS được thực hiện trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương pháp bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số thành viên được bầu của HDQT/BKS

$$\text{Tổng số phiếu bầu của cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết} \times \text{Số thành viên HDQT/BKS được bầu.}$$

- Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên và chỉ được bầu cho tối đa số Thành viên HDQT và BKS cần bầu trên tổng số ứng viên được đề cử. Các phiếu bầu mà cổ đông dồn phiếu cho nhiều hơn số lượng cần bầu tối đa sẽ được coi là không hợp lệ.

- Tổng số phiếu bầu cho ứng viên nêu trên không vượt quá Tổng số phiếu bầu của Cổ đông. Nếu vượt thì toàn bộ số cổ phần của quý cổ đông là không hợp lệ. Nếu tổng số phiếu bầu cho ứng viên thấp hơn Tổng số phiếu bầu của cổ đông thì số cổ phần đã bầu cho ứng viên là hợp lệ, số cổ phần còn thiếu được coi là phiếu trắng

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Ban bầu cử và kiểm phiếu**

- Ban bầu cử và kiểm phiếu do Chủ toạ Đại hội đề nghị và được Đại hội thông qua với 5 thành viên gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên
- Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu phải là người trung thực, không là người có tên trong danh sách ứng cử/đề cử thành viên HĐQT/BKS.
- Ban bầu cử và kiểm phiếu có các nhiệm vụ:
  - + Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông.
  - + Phát phiếu bầu, thu phiếu bầu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đại hội
  - + Bàn giao tất cả các phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu cho Chủ toạ Đại hội để lưu giữ tại trụ sở công ty.
- Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu và cùng Chủ toạ Đại hội giải quyết các khiếu nại của cổ đông liên quan đến tư cách ứng cử viên hoặc kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.

#### **Điều 5. Quy định về phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu cử.**

##### **5.1. Quy định về Phiếu bầu**

- Phiếu bầu do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 phát hành và được Ban Tổ chức ĐHĐCĐ cấp phát, có dấu tròn của Công ty, có mã số cổ đông, tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện có quyền biểu quyết, tổng số phiếu bầu, danh sách các ứng viên được đề cử vào HĐQT và BKS.
- Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát 02 phiếu bầu cử gồm 01 phiếu để bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu để bầu thành viên BKS. Cổ đông/đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban tổ chức Đại hội để đổi phiếu bầu cử khác.

##### **5.2. Cách ghi phiếu bầu:**

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền dấu “x” hoặc điền số “0” vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cử cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu thì trực tiếp gặp Ban kiểm phiếu để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **Điều 6. Tính hợp lệ, không hợp lệ của phiếu bầu**

##### **6.1. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu có đủ điều kiện sau:**

- Phiếu không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Phiếu có số lượng người được bầu bằng hoặc ít hơn số thành viên được bầu của HĐQT/BKS. Bầu cho những ứng viên HĐQT/BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.
- Phiếu có đầy đủ chữ ký, họ tên của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông và được bỏ vào thùng phiếu đúng quy định.

#### 6.2. Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu không phải do Công ty phát ra; Phiếu không được đóng dấu tròn của Công ty.
- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được quy định.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền.
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền;
- Nộp sau khi Chủ tọa tuyên bố kết thúc thời gian bỏ phiếu .
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

#### **Điều 7. Quy định về bỏ phiếu, kiểm phiếu bầu, lập và công bố biên bản kiểm phiếu bầu.**

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.
2. Sau khi nhận được phiếu bầu cử từ Ban bầu cử và kiểm phiếu, cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu của mình vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu hoặc sau khi Chủ tọa tuyên bố kết thúc thời gian bỏ phiếu.
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng phiếu và ghi lại kết quả. Trường hợp phiếu bầu có nghi vấn, Ban kiểm phiếu có quyền xin ý kiến Đại hội để quyết định tính hợp lệ.
4. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:
  - Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu.
  - Thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu.
  - Tổng số cổ đông tham dự họp.
  - Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu.
  - Số phiếu và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ.
  - Số và tỷ lệ phiếu bầu cho ứng cử viên.
  - Chữ ký của các thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu.
5. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước đại hội. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội. Toàn bộ phiếu bầu sau khi kiểm xong phải được bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội để lưu trữ lại trụ sở Công ty.

#### **Điều 8. Nguyên tắc xác định người trúng cử**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau và số lượng vượt quá số lượng cần bầu thì sẽ tiến hành lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:
  - a. Nếu ứng viên là Cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều hơn cổ phần sẽ ưu tiên được chọn.
  - b. Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có kinh nghiệm đảm nhiệm chức danh thành viên HĐQT/BKS sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng kinh nghiệm thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.
3. Nếu sau 2 lần lựa chọn theo tiêu chí trên mà vẫn chưa quyết định được thì Đại hội tiến hành bầu tiếp đối với các ứng viên này để lựa chọn. Trong trường hợp Đại hội quyết định tổ chức bầu tiếp thì số người được bầu của HĐQT hoặc BKS là số thành viên còn thiếu và số phiếu bầu của mỗi cổ đông là số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó nhân với số thành viên HĐQT/BKS còn thiếu.

#### **Điều 9. Giải quyết khiếu nại**

1. Các khiếu nại, thắc mắc về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa giải quyết ngay sau khi công bố Biên bản kiểm phiếu.
2. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Quy chế này gồm 9 điều và sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hưng**

Số: ...../TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua các nội dung thường niên thuộc thẩm quyền của Đại hội

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.
- Căn cứ các Báo cáo đã được trình bày tại đại hội.
- Căn cứ kết quả thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của toàn Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội thông qua các nội dung sau:

**1. Thông qua các Báo cáo thường niên đã được trình bày và thảo luận tại Đại hội gồm:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2025.
- Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD của công ty năm 2025.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động của Công ty năm 2025

**2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán**

- Số liệu tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt nam) thực hiện soát xét và kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán, đảm bảo rằng sổ sách kế toán Báo cáo tài chính đã được ghi chép một cách phù hợp, phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.
- Toàn văn BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định đối với các công ty niêm yết, đồng thời đã được đính kèm trong tập tài liệu gửi đến quý cổ đông để quý cổ đông xem xét.

**3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:**

| STT | Nội dung   | Giá trị (đồng)    |                 |
|-----|--|-------------------|-----------------|
|     |  | Công ty LICOGI 18 | Hợp nhất        |
| 1.  | Lợi nhuận trước thuế năm 2025  | 195.249.459.920   | 230.988.914.472 |
| 2.  | Lợi nhuận sau thuế:  | 262.349.668.622   | 290.805.859.460 |
|     | - Lợi nhuận sau thuế năm 2025  | 162.086.334.772   | 166.786.835.892 |
|     | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước chuyển sang | 100.263.333.850   | 124.019.023.568 |

| STT | Nội dung   | Giá trị (đồng)         |          |
|-----|--|------------------------|----------|
|     |  | Công ty LICOGI 18      | Hợp nhất |
| 3.  | <b>Kế hoạch trích các quỹ</b>  | <b>15.000.000.000</b>  |          |
|     | - Quỹ khen thưởng  | 2.000.000.000          |          |
|     | - Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty   | 5.000.000.000          |          |
|     | - Quỹ phúc lợi   | 3.000.000.000          |          |
|     | - Quỹ đầu tư phát triển  | 5.000.000.000          |          |
| 4.  | <b>Phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ chi trả là 25% (Có tờ trình chi tiết kèm theo).</b> | <b>114.349.482.500</b> |          |
| 5.  | <b>Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối.</b>  | 133.000.183.122        |          |

**4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 gồm những nội dung sau:**

| TT | Chỉ tiêu                      | ĐVT     | KH 2026 hợp nhất | KH 2026 LICOGI 18 |
|----|-------------------------------|---------|------------------|-------------------|
| 1  | Tổng giá trị sản lượng        | Tỷ đồng | 5.519,9          | 2.500,0           |
|    | - Giá trị sản lượng xây lắp   | Tỷ đồng | 5.442,5          | 2.482,0           |
|    | - Sản xuất khác               | Tỷ đồng | 77,4             | 18,0              |
| 2  | Tổng doanh thu:               | Tỷ đồng | 5.210,8          | 2.380,0           |
|    | - Doanh thu xây lắp           | Tỷ đồng | 4.471,4          | 1.715,0           |
|    | - Doanh thu chuyển nhượng BĐS | Tỷ đồng | 69,4             | 15,0              |
|    | - Doanh thu khác              | Tỷ đồng | 670,0            | 650,0             |
| 3  | Tổng thu vốn                  | Tỷ đồng | 5.239,5          | 2.280,0           |
| 4  | Tổng mức đầu tư:              | Tỷ đồng | 1.114,5          | 775,4             |
|    | - Đầu tư XD CB                | Tỷ đồng | 1.011,5          | 684,0             |
|    | - Đầu tư thiết bị + tài sản   | Tỷ đồng | 103,0            | 91,4              |
| 5  | Tổng lợi nhuận trước thuế     | Tỷ đồng | 275,5            | 230,0             |
| 6  | Tỷ lệ cổ tức dự kiến          | %       | Từ 10%-20%       | 20%               |

**5. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán có tên dưới đây, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán đó và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2026 của Công ty.**

- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt nam)
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (An Việt)
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế
- Công ty TNHH Kiểm toán Moore AISC - Chi nhánh Hà Nội

**6. Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026 như sau:**

| TT | Chức vụ                          | Đơn vị tính | Mức lương, thù lao/tháng/người | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-------------|--------------------------------|---------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT                    | Đồng        | 100.000.000                    |         |
| 2  | Thành viên HĐQT                  | Đồng        | 25.000.000                     |         |
| 3  | Trưởng BKS chuyên trách          | Đồng        | 35.000.000                     |         |
| 4  | Thành viên BKS chuyên trách      | Đồng        | 20.000.000                     |         |
| 5  | Thành viên BKS kiêm nhiệm        | Đồng        | 15.000.000                     |         |
| 6  | Người phụ trách quản trị Công ty | Đồng        | 6.000.000                      |         |

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.



**Nguyễn Xuân Hưng**



Số: ...../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18;
- Căn cứ phương án phân phối lợi nhuận sau thuế tại mục 3 của Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày 24/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua các nội dung như sau:

Căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận tại Mục 3 của Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày 28/04/2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

**1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (theo mục 3 tại Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày 28/04/2026)**

|   |   |  |
|---|---|--|
| Tên cổ phiếu  | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18  |
| Mã cổ phiếu   | : | L18  |
| Loại chứng khoán  | : | Cổ phiếu phổ thông   |
| Mệnh giá  | : | 10.000 đồng/cổ phiếu   |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                         | : | 45.739.793 cổ phiếu  |
| Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành                     | : | 11.434.948 cổ phiếu  |
| Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá) | : | 114.349.480.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười bốn tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) |



|   |   |  |
|---|---|--|
| Mục đích phát hành  | : | Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu   |
| Phương thức phát hành   | : | Phương thức thực hiện quyền  |
| Đối tượng phát hành   | : | Các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 có tên trong danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp   |
| Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành) | : | 25%/vốn điều lệ  |
| Tỷ lệ thực hiện quyền   | : | 100:25 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 25 cổ phiếu mới)   |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành  | : | 57.174.741 cổ phiếu  |
| Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công                                      | : | 571.747.410.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi một tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười nghìn đồng)   |
| Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh   | : | Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi phân phối cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.<br><br><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 186 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là <math>186 * 25 / 100 = 46,5</math> cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 46 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.</i> |
| Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu         | : | Nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán  |

|                       |   |   |
|-----------------------|---|---|
| Hạn chế chuyển nhượng | : | +/Quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng<br>+/Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng  |
| Thời gian thực hiện   | : | Dự kiến trong năm 2026 và HĐQT quyết định thời điểm cụ thể sau khi được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty |

## 2. Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và đăng ký thay đổi niêm yết đối với cổ phiếu phát hành thêm

DHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên, sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định hiện hành.

## 3. Thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ Công ty về vốn điều lệ

DHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh khoản mục vốn điều lệ (Khoản 1 Điều 6) tại Điều lệ Công ty tương ứng với phần vốn điều lệ mới tăng thêm theo kết quả phát hành thực tế.

## 4. Thông qua các nội dung uỷ quyền

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau đây:

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, nhưng không bao gồm nội dung về số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền;
- Lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) ban hành Điều lệ sửa đổi nội dung quy định về mức vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành; (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (iii) điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ



phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

- Các công việc khác có liên quan đến việc phát hành, đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc nêu trên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hưng**

Số: ...../TT-ĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật.

- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật.

- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ Tướng Chính Phủ ban hành ngành kinh tế Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.

- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh gồm những nội dung sau:

**1. Thông qua những ngành nghề kinh doanh dưới đây để bổ sung vào danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty thực hiện đăng ký kinh doanh:**

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung  | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---------|
| 1.  | Sản xuất điện. Chi tiết: Hoạt động phát điện                                       | 3511     |         |
| 2.  | Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết:<br>- Truyền tải điện,<br>- Phân phối điện. | 3513     |         |
| 3.  | Khai thác, xử lý và cung cấp nước  | 3600     |         |
| 4.  | Thoát nước và xử lý nước thải  | 3700     |         |
| 5.  | Thu gom rác thải không độc hại   | 3811     |         |
| 6.  | Thu gom rác thải độc hại   | 3812     |         |
| 7.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại   | 3821     |         |
| 8.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại   | 3822     |         |
| 9.  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp  | 8110     |         |
| 10. | Vệ sinh chung nhà cửa  | 8121     |         |
| 11. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác   | 8129     |         |
| 12. | Dịch vụ cảnh quan  | 8130     |         |
| 13. | Dịch vụ lưu trú  | 5520     |         |
| 14. | Cơ sở lưu trú khác   | 5590     |         |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung   | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|---|----------|---------|
| 15. | Hoạt động của các cơ sở thể thao  | 9311     |         |
| 16. | Hoạt động vui chơi giải trí khác  | 9329     |         |
| 17. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng  | 5621     |         |
| 18. | Dịch vụ ăn uống khác  | 5629     |         |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. <i>Chi tiết:</i><br>- Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;<br>- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; | 5225     |         |
| 20. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí   | 7721     |         |
| 21. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác   | 7729     |         |
| 22. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình  | 7730     |         |
| 23. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề   | 9321     |         |
| 24. | Hoạt động thể thao khác   | 9319     |         |
| 25. | Dịch vụ spa và xông hơi   | 9623     |         |

**2. Cập nhật các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký (đang có hiệu lực) theo quy định mới .**

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký  | Mã ngành | Ghi chú  |
|-----|--|----------|--|
| 1.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  | 0810     |  |
| 2.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao   | 2395     |  |
| 3.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng, cốp pha định hình, dàn giáo, nhà công nghiệp | 2592     |  |
| 4.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị   | 3312     | Cập nhật thành ngành nghề 3312 - Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị |
| 5.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp  | 3320     |  |
| 6.  | Thoát nước và xử lý nước thải  | 3700     |  |
| 7.  | Xây dựng nhà để ở  | 4101     |  |
| 8.  | Xây dựng nhà không để ở  | 4102     |  |
| 9.  | Xây dựng công trình đường sắt  | 4211     |  |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký   | Mã ngành        | Ghi chú                            |
|-----|---|-----------------|------------------------------------|
| 10. | Xây dựng công trình đường bộ  | 4212<br>(chính) |                                    |
| 11. | Xây dựng công trình điện  | 4221            |                                    |
| 12. | Xây dựng công trình cấp thoát nước  | 4222            |                                    |
| 13. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc  | 4223            |                                    |
| 14. | Xây dựng công trình công ích khác   | 4229            |                                    |
| 15. | Xây dựng công trình thủy  | 4291            |                                    |
| 16. | Xây dựng công trình khai khoáng   | 4292            |                                    |
| 17. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo   | 4293            |                                    |
| 18. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:   | 4299            |                                    |
| 19. | Phá dỡ:<br>Chi tiết: Phá huỷ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác.   | 4311            |                                    |
| 20. | Chuẩn bị mặt bằng   | 4312            |                                    |
| 21. | Lắp đặt hệ thống điện   | 4321            |                                    |
| 22. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí   | 4322            |                                    |
| 23. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác  | 4329            |                                    |
| 24. | Hoàn thiện công trình xây dựng  | 4330            |                                    |
| 25. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác   | 4390            |                                    |
| 26. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 4652            |                                    |
| 27. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác   | 4659            |                                    |
| 28. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng   | 4663            | Cập nhật, bổ sung thành ngành 4673 |
| 29. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ  | 4933            |                                    |
| 30. | Kho bãi và lưu giữ hàng hoá   | 5210            |                                    |
| 31. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày   | 5510            | Cập nhật thành 5510 và 5520        |
| 32. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động ( không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)   | 5610            |                                    |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký   | Mã ngành | Ghi chú   |
|-----|---|----------|---|
| 33. | Dịch vụ phục vụ đồ uống   | 5630     |   |
| 34. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê   | 6810     |   |
| 35. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất   | 6820     | 6820 bị bãi bỏ theo Quyết định 36/2025/QĐ-Ttg, thay thế bằng ngành 6821 và 6829 |
| 36. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan   | 7110     |   |
| 37. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật  | 7120     |   |
| 38. | Cho thuê xe có động cơ  | 7710     |   |
| 39. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển  | 7730     |   |
| 40. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299     |   |

3. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các danh mục ngành nghề bổ sung, các ngành nghề được cập nhật theo quy định mới và giao cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật cập nhật danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh nêu trên vào Điều lệ Công ty và thực hiện đăng ký cập nhật, bổ sung ngành nghề với cơ quan chức năng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**Nguyễn Xuân Hưng**

Số: ...../TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động (“Điều lệ”), Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng các yêu cầu thực tế trong quản trị và điều hành. Chi tiết các nội dung sửa đổi theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Dự thảo toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau sửa đổi được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: [www.licogi18.com.vn](http://www.licogi18.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hưng**

**PHỤ LỤC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18  
THEO MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON**

(Đính kèm theo Tờ trình số ... /TTr-HDQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 28/4/2026)

**Ghi chú:**

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần **bôi đậm, không gạch chân** (Không bao gồm tên các điều khoản)
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Một số điều chỉnh về hình thức, bao gồm việc thay đổi số thứ tự các khoản, mục do bổ sung hoặc lược bỏ nội dung, không được liệt kê chi tiết trong Bảng phụ lục so sánh sửa đổi Điều lệ này.

| Quy định tại Điều lệ hiện hành                                       | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi |
|--|--|---------------|
| <b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>                     | <b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>                     |               |
| <b>Điều 1. Định nghĩa</b>  | <b>Điều 1. Định nghĩa</b>  |               |
| 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: | 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: |               |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|--|---|---|
| <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.</p> | <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</p>  | <p>Bổ sung thêm do Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.</p>   |
| <p>c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p>                           | <p>c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</p>  | <p>Bổ sung thêm do Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15.</p>  |
|  | <p>t. "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.</p> <p>u. "Giấy tờ pháp lý của tổ chức" là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.</p> | <p>Bổ sung thêm Giải thích từ ngữ để sử dụng thống nhất toàn Điều lệ.</p> <p>Theo quy định tại Khoản 16, 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp (sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 1 Luật số 76/2025/QH14).</p> |
| <p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>                             | <p>v. "Địa chỉ liên lạc" là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc</p>   | <p>Theo quy định tại Khoản 13 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</p>   |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|--|---|--|
| <p><b>Điều 2.</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, VP đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Địa chỉ: Số 471 đường Nguyễn Trãi, phường <b><u>Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội</u></b></li> <li>○ Điện thoại: 84-4-38540 401</li> <li>○ <b><u>Fax: 84-4-38545 721</u></b></li> <li>○ Email: <a href="mailto:info@licogi18.com.vn">info@licogi18.com.vn</a></li> <li>Website: <a href="http://www.licogi18.com.vn">www.licogi18.com.vn</a></li> </ul> | <p><b>Điều 2.</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, VP đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Địa chỉ: Số 471 đường Nguyễn Trãi, phường <b><u>Thanh Liệt, thành phố Hà Nội</u></b></li> <li>○ Điện thoại: 84-4-38540 401</li> <li>○ Email: <a href="mailto:licogi18.info@gmail.com">licogi18.info@gmail.com</a></li> <li>Website: <a href="http://www.licogi18.com.vn">www.licogi18.com.vn</a></li> </ul>  | <p>Cập nhật địa chỉ mới do thay đổi địa giới hành chính theo mô hình chính quyền 2 cấp.</p> <p>Công ty không còn sử dụng số FAX.</p> |
| <p><b>Điều 3.</b> Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>1. <b><u>Tổng giám đốc điều hành</u></b> là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thực hiện nhiệm vụ của mình với trách nhiệm được quy định cụ thể tại Điều 12, Điều 13 Luật doanh nghiệp.</p>   | <p><b>Điều 3.</b> Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>1. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>3. Trường hợp vì bất kỳ lý do nào mà nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị kết thúc nhưng chưa bổ nhiệm được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới thì Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> | <p>Bổ sung quy định cho các trường hợp thay đổi Chủ tịch HĐQT dẫn đến thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>        |
|  | <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức, Hội đồng quản trị phải tiến hành họp và</p>   |  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|--------------------------------|---|---|
|                                | <p>bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức (đơn từ chức được gửi đến địa chỉ trụ sở chính của Công ty). Trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới, Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bao gồm tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty, cho đến khi Hội đồng quản trị bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trường hợp chưa bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, bao gồm tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty, cho đến khi bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới.</p> | <p>Bổ sung quyền của Người đại diện pháp luật theo Khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp.</p> |
|                                | <p>6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các</p>   |   |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|--------------------------------|--|--|
|                                | <p>quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Tại từng thời điểm, Chủ tịch Hội đồng quản trị, với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có quyền ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số người điều hành của Công ty thay mặt Công ty thực hiện một hoặc một số quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và giao dịch của Công ty. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, trong đó quy định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn ủy quyền và trách nhiệm của người được ủy quyền. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại nếu không được phép.</p> | <p>Bổ sung thêm quy định về việc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT cho người điều hành công ty trong việc đại diện công ty trong các giao dịch nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, không bị gián đoạn do người đại diện theo pháp luật vắng mặt.</p> |
|                                | <p>7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và người được ủy quyền (nếu có) có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không làm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan</p>   | <p>Bổ sung trách nhiệm của Người đại diện pháp luật theo Khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.</p>  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|---|--|--|
|   | <p>của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.</p> <p>8. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và người được ủy quyền (nếu có) chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều này.</p> | <p>Bổ sung trách nhiệm cá nhân của Người đại diện pháp luật theo Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp, sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Luật số 76/2025/QH14.</p> |
| <p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>  | <p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>   |  |
| <p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p>  | <p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p>   |  |
| <p>1. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:</p>   | <p>1. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:</p>  | <p>Bổ sung các ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ tương ứng với các ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.</p>  |
| <p><b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU</b></p>  | <p><b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU</b></p>   |  |
| <p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này <u>bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có)</u>. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ <u>từng loại</u> cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p> | <p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này <u>chỉ bao gồm cổ phần phổ thông</u>. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p>                                | <p>Tại thời điểm hiện tại, Công ty không có cổ phần ưu đãi.</p>  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</u></p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại <u>chứng khoán</u> khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> | <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại <u>cổ phần</u> khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> | <p>Bỏ quy định về việc HĐQT được quyền bán cổ phiếu quỹ vì theo quy định tại Khoản 5 Điều 35 Luật Chứng khoán quy định: Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình thì phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ.</p> <p>Điều chỉnh cho phù hợp vì nội dung điều này chỉ liên quan đến cổ phần. Chứng khoán còn bao gồm: trái phiếu, chứng chỉ quỹ,..., một số loại chứng khoán không bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> |
| <p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>4. Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày <u>nộp đầy đủ hồ sơ</u> đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không</p>  | <p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>4. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phiếu, chuyển giao cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu của Công ty đối với cổ phiếu đã đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán. Trong thời hạn ba mươi</p>   | <p>Do cổ phiếu của Công ty đang niêm yết trên SGDCK nên việc chuyển nhượng cổ phiếu đối với cổ phiếu đã lưu ký, Công ty không có trách nhiệm cấp chứng nhận cổ phiếu.</p>   |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|---|---|--|
| <p>phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>  | <p>ngày (30) kể từ ngày <b>nhận</b> được đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định hoặc trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần <b>chưa</b> lưu ký sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần <b>chưa</b> lưu ký không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> | <p>Với trường hợp phát hành thêm cổ phiếu, Công ty chỉ phát hành chứng nhận cổ phiếu đối với cổ đông chưa lưu ký để ghi nhận thay đổi.</p> |
| <p><b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b></p>   | <p><b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>2. Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ có hiệu lực ngay sau khi việc chuyển nhượng cổ phần được đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông/ Danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.</p>   | <p>Bổ sung để đảm bảo phù hợp với thực tế giao dịch cổ phiếu đã được đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết.</p>                            |
| <p>3. Các cổ phần <b>ưu đãi</b> có các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng khi các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng hết hiệu lực.</p> | <p>4. Các cổ phần có các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng khi các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng hết hiệu lực.</p>   | <p>Cổ phần phổ thông cũng có thể bị hạn chế chuyển nhượng vì vậy không chỉ giới hạn mỗi cổ phần ưu đãi.</p>                                |
| <p><b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p>  | <p><b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p>  |  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|--|--|--|
| <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>  | <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;</p>   | <p>Bổ sung theo điểm đ khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p>         |
| <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p>  | <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p>  |  |
| <p>c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, số Giấy <u>chứng minh nhân dân</u>, <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, <u>quốc tịch</u>, <u>số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> | <p>c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> | <p>Sửa đổi để thống nhất cách diễn đạt trong toàn Điều lệ</p>          |
| <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi</p>  | <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông.</p>  | <p>Bổ sung quy định để xác định rõ quyền của cổ đông/ nhóm cổ đông</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>   | <p>vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông trong trường hợp này được tính trên danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó.</p>   |   |
| <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> | <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông trong trường hợp này được tính trên danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó.</p> | <p>Bổ sung quy định để xác định rõ quyền của cổ đông/ nhóm cổ đông</p>          |
| <p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p>   | <p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp có thay đổi, thì Cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Công ty và/hoặc công ty chứng khoán nơi cổ đông lưu ký để Công ty/công ty chứng khoán tiến hành việc điều chỉnh thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán. Công ty sẽ không</p>   | <p>Bổ sung để làm rõ trách nhiệm về cung cấp thông tin địa chỉ của cổ đông.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|---|--|--|
| <p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>  | <p>chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho cổ đông do địa chỉ của cổ đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hay gửi thư, gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.</p>  |  |
| <p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Ngoài Đại hội đồng cổ đông thường niên, công ty có thể họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> | <p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p><b>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến, do người triệu tập cuộc họp quyết định và thông báo cho cổ đông.</b></p> <p>Ngoài Đại hội đồng cổ đông thường niên, công ty có thể họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> | <p>Bổ sung thêm quy định về hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến trong Điều lệ.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|--|--|--|
| <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên <u>quy định tại Điều lệ này</u>.</p> | <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên <b>Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực</b>.</p>  | <p>Điều lệ hiện hành đang quy định số lượng thành viên HĐQT từ 5-11 thành viên. Vì vậy, nêu quy định giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều lệ sẽ không có cơ sở để xác định số lượng cụ thể.</p> |
| <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).</p>                | <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan). Văn bản kiến nghị bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông</p> | <p>Bổ sung theo Khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp được sửa đổi bởi Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</p>   |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|--|--|--|
| <p>4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại <u>như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.</p> | <p>4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.</p> | <p>Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 160 Luật doanh nghiệp và điều chỉnh tương ứng theo sửa đổi điểm c Khoản 3 Điều này.</p> |
| <p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>  | <p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>  |  |
| <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính <u>được kiểm toán</u> gần nhất của Công ty;</p>   | <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>   | <p>Sửa đổi để thống nhất nội dung toàn bộ Điều lệ</p>  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|--|---|--|
| <p>k. Phê duyệt Quy chế <u>quản trị nội bộ</u>. Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p>   | <p>k. Phê duyệt Quy chế <u>nội bộ về quản trị công ty</u>, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p>   | <p>Cập nhật đúng tên Quy chế.</p>  |
| <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> | <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi <u>Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025</u>.</p> <p>4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> | <p>Cập nhật dẫn chiếu sửa đổi tại quy định hiện hành.</p>  |
| <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó <u>hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng</u>;</p>   | <p>a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch.</p> <p><b>c. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.</b></p>  | <p>Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 167 Luật doanh nghiệp.</p>  |
| <p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p>   | <p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p>  | <p>Bổ sung trong trường hợp cổ đông là đối tượng có liên quan đến các phương án chào bán/phát hành trình tại Đại hội đồng cổ đông thì không có quyền biểu quyết.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|---|--|--|
| <p>2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>   | <p>2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản theo quy định pháp luật về dân sự hoặc mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>  | <p>Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p>  |
| <p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>  | <p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>   |  |
| <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức <u>bảo đảm</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <u>(đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch)</u>. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> | <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội, quyết định hình thức tổ chức cuộc họp;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức <u>để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và phương thức điện tử đến địa chỉ thư điện tử của Cổ đông đã được đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông/danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc các hình thức điện tử khác được pháp luật cho phép</u>. Thông báo họp được, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính</p> | <p>Bổ sung tương ứng theo sửa đổi tại Khoản 1 Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 143 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Bổ sung thêm các hình thức điện tử trong việc gửi thư cho cổ đông.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|---|--|---|
| <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>   | <p>từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>  | <p>Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</p>       |
| <p><b><u>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u></b></p> <p><b><u>c. Phiếu biểu quyết;</u></b></p>   | <p><b><u>b. Phiếu biểu quyết;</u></b></p> <p><b><u>c. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u></b></p>   |   |
| <p><b><u>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u></b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <b><u>Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc</u></b></p> | <p><b><u>c. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u></b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <b><u>giấy tờ pháp lý</u></b> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <b><u>giấy tờ pháp lý</u></b> của</p> | <p>Sửa đổi để thống nhất cách diễn đạt trong toàn Điều lệ</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|--|---|--|
| <p><b>chứng thực cá nhân hợp pháp khác</b> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <b>quyết định thành lập</b>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>  | <p><b>tổ chức</b>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>  |  |
| <p><b>Điều 20. Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>  | <p><b>Điều 20. Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>   |  |
| <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó có ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và các nội dung cần biểu quyết.</p> | <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó có ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và các nội dung cần biểu quyết. Trường hợp công ty áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, việc cấp thẻ/ phiếu nêu trên được thay thế bằng thông tin để cổ đông truy cập vào hệ thống điện tử để tiến hành biểu quyết, bầu cử.</p> | <p>Bổ sung trong trường hợp công ty áp dụng công nghệ thông tin trong việc bỏ phiếu.</p> |
| <p><b>Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>   | <p><b>Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>  |  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|--|---|---|
| <p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu có số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 21, khoản 1 điều 17 và khoản 8 điều 22 của Điều lệ này:</p>  | <p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu có số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 21, khoản 1 điều 17 và khoản 8 điều 22 của Điều lệ này:</p>   |   |
| <p><b><u>f. Vấn đề khác theo quy định của luật doanh nghiệp.</u></b></p>   |   | <p>Bỏ nội dung này vì Luật doanh nghiệp cho phép được quy định chi tiết hơn trong điều lệ vì vậy không nên dẫn chiếu ngược lại Luật Doanh nghiệp.</p> |
| <p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>   | <p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>  |   |
| <p>2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>   | <p>2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>  |   |
| <p>c. Họ, tên, địa chỉ <b><u>thường trú</u></b>, quốc tịch, số <b><u>Giấy chứng minh nhân dân</u></b>, số <b><u>thẻ căn cước công dân</u></b>, <b><u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông</u></b> là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <b><u>quyết định thành lập</u></b>, địa chỉ trụ sở chính của <b><u>cổ đông</u></b> là tổ chức, hoặc họ, tên địa chỉ <b><u>thường trú</u></b>, quốc tịch, số <b><u>Thẻ căn cước công dân</u></b>, số <b><u>chứng minh nhân dân</u></b>, <b><u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u></b> của đại diện</p> | <p>c. Họ, tên, địa chỉ <b><u>liên lạc</u></b>, quốc tịch, số <b><u>giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông</u></b> là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <b><u>giấy tờ pháp lý của tổ chức</u></b>, địa chỉ trụ sở chính <b><u>đối với cổ đông</u></b> là tổ chức, hoặc họ, tên địa chỉ <b><u>liên lạc</u></b>, quốc tịch, số <b><u>giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo uỷ quyền của cổ đông</u></b> là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> | <p>Sửa đổi thống nhất diễn đạt trong toàn bộ Điều lệ</p>  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;   |  |   |
| g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và <b><u>người đại diện theo pháp luật của công ty;</u></b>  | g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.   | Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 149 Luật doanh nghiệp.        |
| 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  | 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  |   |
| f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <b><u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u></b> và của người giám sát kiểm phiếu.   | f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của người giám sát kiểm phiếu.  | Sửa đổi tương ứng tại Khoản 2 Điều này.                 |
| <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>  | <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>  |   |
| <b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>   | <b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>   |   |
| 3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và <b><u>phải được Đại hội đồng cổ</u></b> | 3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <b>Việc</b> Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng <b>trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết</b> | Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành<br><u>đồng thông qua trước khi tiến hành đề cử</u> theo quy định pháp luật  | Nội dung đề nghị sửa đổi<br>bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| <p>Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo <u>tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên không điều hành</u> và số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập đảm bảo quy định:</p> | <p>Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập đảm bảo quy định:</p> | <p>Sửa đổi theo Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/ND-CP.</p> |
| <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p>  | <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập và <b>tối thiểu 01 thành viên không điều hành</b> trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p>  |   |
| <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p>  | <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập và <b>tối thiểu 02 thành viên không điều hành</b> trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p>  |   |
| <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>  | <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập và <b>tối thiểu 03 thành viên không điều hành</b> trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>  |   |
| <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p>  | <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p>  |   |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không quá 5 công ty.</p>   | <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc là Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty khác nhưng không quá 5 công ty khác.</p>  | <p>Bổ sung thêm theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.</p>  |
| <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:</p> | <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:</p>   |   |
| <p>5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p>   | <p>5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p>   |   |
| <p><b>b. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị:</b></p>  | <p>b. Có hành vi cung cấp thông tin sai lệch, không trung thực, không đầy đủ, che giấu hoặc gian lận thông tin khi cung cấp cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị, đặc biệt đối với các thông tin liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> | <p>Sửa đổi cho phù hợp thực tế chỉ những hành vi nghiêm trọng mới dẫn đến việc bãi nhiệm thành viên HĐQT.</p> |
| <p>6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p>   | <p>6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p>   |   |
| <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số <b>quy định tại Điều lệ công ty.</b><br/>Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập</p>   | <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên Hội đồng</p>   | <p>Sửa thống nhất với Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p>  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|---|--|---|
| <p>hợp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày <u>số thành viên bị giảm quá một phần ba</u>;</p>  | <p>quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện trên;</p>  |   |
| <p><b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>  | <p><b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>   |   |
| <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư <u>trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật</u>;</p>  | <p>f. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p>   | <p>Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> |
| <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, <u>Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác do công ty quy định</u>; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> | <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> | <p>Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; <u>quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu công ty có UB kiểm toán trực thuộc HĐQT)</u>, quy chế về công bố thông tin và các quy chế quản lý nội bộ khác của công ty.</p> | <p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quy chế về công bố thông tin và các quy chế quản lý nội bộ khác của công ty.</p>   | <p>Bỏ vì công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán.</p>  |
| <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo <u>quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>  | <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.</p>  | <p>Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã được điều chỉnh bởi Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP, vì vậy sửa lại cách diễn đạt cho phù hợp.</p> |
| <p><b>Điều 28. Thu lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p>  | <p><b>Điều 28. Thu lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị được giao kết hợp đồng lao động với Công ty, và có quyền, nghĩa vụ, chế độ tiền lương và các quyền lợi khác của người lao động theo quy định của pháp luật liên quan và các quy định nội bộ của Công ty.</b></p> | <p>Bổ sung để làm rõ chế độ và quyền lợi như đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>   |
| <p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>   | <p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>   |   |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p><b>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</b></p>  | <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các giao dịch phát sinh trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty hoặc các giao dịch đã được phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác theo quy định nội bộ hoặc văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật.</p> | <p>Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>  |
|   | <p>g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>  | <p>Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>  |
| <p><b>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p>   | <p><b>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p>   |   |
| <p>12. Biểu quyết</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có</p> | <p>12. Biểu quyết</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên</p>   | <p>Đề xuất bỏ nội dung này để phù hợp với thực tế triển khai: cuộc họp HĐQT thường thường gồm nhiều nội dung, nếu giới hạn thành viên</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| <p>16. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp.</p> | <p>16. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính</p> | <p>HDQT liên quan đến 1 vấn đề không có quyền biểu quyết mà lại không được tính vào số lượng tham dự để xét điều kiện tiến hành sẽ dẫn đến rủi ro các cuộc họp HDQT khó có thể triệu tập từ lần 1. Việc này càng khó xác định đối với trường hợp tất cả các thành viên HDQT đều có lợi ích liên quan đến các nội dung tại cuộc họp đó.</p> <p>Bổ sung theo Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|--|---|--|
| <p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>   | <p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>  |  |
| <p><b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>1. Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có 01 (một) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p> | <p><b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>1. Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có 01 (một) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> | <p>Theo quy định của Điều 50 Luật Chứng khoán, Kế toán trưởng do Người đại diện theo pháp luật bổ nhiệm nên không cần phải do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>Điều chỉnh lại thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành.</p> |
| <p>2. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được <u>Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</u></p>   | <p>2. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.</p>  | <p>Điều chỉnh lại thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành.</p>   |
| <p><b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b></p>   | <p><b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b></p>  |  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|---|--|--|
| <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>  | <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc điều hành.</p>   |  |
| <p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> | <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>   | <p>Điều chỉnh lại thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành.</p> |
| <p>3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>  | <p>5. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> |  |
| <p>3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>  | <p>6. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>  |  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| <p>4. Tiền lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>  | <p>7. Tiền lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>  | <p>Bỏ nội dung này vì Điều 34 Điều lệ công ty đã quy định thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người điều hành Công ty.</p> |
| <p><b>5. HĐQT sẽ quy định chi tiết việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành công ty tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</b></p>  |  |   |
| <p><b>Điều 35. Tổng giám đốc điều hành</b></p> <p>5. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, <b>bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</b></p> | <p><b>Điều 35. Tổng giám đốc điều hành</b></p> <p>5. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Tổng giám đốc được thay mặt công ty với tư cách người đại diện ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> | <p>Bổ sung phù hợp với sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật đã sửa.</p>           |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|---|--|--|
| <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p>   | <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị/ <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng/ <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị/ <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p>     | <p>Bổ sung phù hợp với sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>   |
| <p>g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh <u>quản lý</u> trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị ;</p>   | <p>g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các <b>chức danh khác</b> trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>;</p>   | <p>Sửa đổi và bổ sung phù hợp với sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã điều chỉnh.</p>                       |
| <p>7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:</p> | <p>7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi được đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành <b>nếu đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị</b>) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:</p> | <p>Bổ sung để làm rõ trong trường hợp TGD đồng thời là thành viên HĐQT, thì không có quyền biểu quyết tại cuộc họp HĐQT.</p> |
| <p><b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b></p>   | <p><b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b></p>  |  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|---|---|--|
| <p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. <b><u>Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</u></b></p> | <p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. <b><u>Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u></b></p> | <p>Sửa đổi tương tự khoản 3 Điều 25 Điều lệ này</p>                  |
| <p><b>Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát</b></p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p>   | <p><b>Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát</b></p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p>   |  |
| <p>d. <b><u>Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:</u></b></p>   | <p>d. Có hành vi cung cấp thông tin sai lệch, không trung thực, không đầy đủ, che giấu hoặc gian lận thông tin khi cung cấp cho Công ty với tư cách là ứng viên Ban kiểm soát, đặc biệt đối với các thông tin liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p>   | <p>Sửa tương ứng với quy định bãi nhiệm đối với thành viên HĐQT.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| <p>X. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p>  | <p>e. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>X. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p>  |   |
| <p><b>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p>   | <p><b>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p>   |   |
| <p>7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:</p>   | <p>7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:</p>   |   |
| <p><b>XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b></p>   | <p><b>XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b></p>   |   |
| <p><b>Điều 55. Phân phối lợi nhuận</b></p>   | <p><b>Điều 55. Phân phối lợi nhuận</b></p>   |   |
| <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty</p> | <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu</p> | <p>Sửa đổi để phù hợp với lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| <p>không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyên cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán <u>Hà Nội</u> có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p>  | <p>trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyên cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p>  |   |
| <p><b>XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p>  | <p><b>XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p>  |   |
| <p><b>Điều 62. Kiểm toán</b></p> <p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, <u>hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết</u>, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> | <p><b>Điều 62. Kiểm toán</b></p> <p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị này, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> | <p>Sửa đổi để phù hợp với thực tế triển khai.</p>                   |
| <p><b>XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b></p>  | <p><b>XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b></p>  |   |
| <p><b>Điều 63. Dấu của doanh nghiệp</b></p>  | <p><b>Điều 63. Dấu của doanh nghiệp</b></p>  |   |
| <p><b>3. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh</b></p>   |  | <p>Bỏ quy định này theo quy định tại Điều 43 Luật doanh nghiệp.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành<br><u>doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u>  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi |
|---|---|---------------|
| <p>4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>  | <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>  |               |
| <p><b>XXII. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>   | <p><b>XXII. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>   |               |
| <p><b>Điều 69. Ngày hiệu lực</b></p>  | <p><b>Điều 69. Ngày hiệu lực</b></p>  |               |
| <p>1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 69 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua ngày <b>25</b> tháng <b>04</b> năm <b>2025</b> tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> | <p>1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 69 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> |               |

Số: ...../TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát các Quy chế nêu trên, đồng thời căn cứ trên các nội dung đề xuất sửa đổi tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại các Quy chế cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy định nội bộ Công ty và đáp ứng các yêu cầu thực tế trong quản trị và điều hành. Chi tiết các nội dung sửa đổi theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau sửa đổi được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: [www.licogi18.com.vn](http://www.licogi18.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành các Quy chế dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các Quy chế được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Chủ tịch



Nguyễn Xuân Hưng

## PHỤ LỤC

### NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

(Đính kèm theo Tờ trình số .../TT-HDQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 28/4/2026)

#### Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bỏ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần bôi đậm, không gạch chân (không bao gồm tiêu đề các điều khoản).
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ/Điều lệ công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18;
- Một số điều chỉnh về hình thức, bao gồm việc thay đổi số thứ tự các khoản, mục do bỏ sung hoặc lược bỏ nội dung, không được liệt kê chi tiết trong Bảng phụ lục so sánh sửa đổi Quy chế này.

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi                |
|---|---|------------------------------|
| <b>CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020</li><li>- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</li></ul> | <b>CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</li><li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</li><li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi</li></ul> | Cập nhật các văn bản pháp lý |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.</p> | <p>hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</p> <p>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.</p> |   |
| <b>Chương III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>   |   |   |
| <p><b>Điều 7. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b></p>   | <p><b>Điều 7. THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p>   |   |
| <p>7. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình DHDCTD thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:</p> <p>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT.</p>  | <p>7. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình DHDCTD thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:</p> <p>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT.</p>   | <p>Sửa đổi theo Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.</p> |
| <p><b>Điều 8. Lập danh sách và thông báo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</b></p>  | <p><b>Điều 8. Lập danh sách và thông báo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</b></p>  |   |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| <p>2. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <u>Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sở GDCKHN)</u> và Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).</p>  | <p>2. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <u>Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK)</u> nơi cổ phiếu Công ty đang niêm yết và Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).</p>  | <p>Sửa đổi để phù hợp với lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>   |
| <p><b>Điều 9. Thông báo triệu tập DHDCE</b></p> <p>1. Công tác chuẩn bị họp DHDCE:Người triệu tập DHDCE phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại DHDCE; chương trình, nội dung đại hội; tài liệu cho đại hội; thời gian và địa điểm tổ chức DHDCE; Thông báo và gửi thông báo họp DHDCE cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trong đúng thời gian quy định tại <b>Khoản 1</b> Điều này; và các vấn đề khác phục vụ Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Các vấn đề đưa vào chương trình DHDCE phải phù hợp với thẩm quyền DHDCE được quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>2. Thông báo triệu tập DHDCE:</p> | <p><b>Điều 9. Thông báo triệu tập DHDCE</b></p> <p>1. Công tác chuẩn bị họp DHDCE:Người triệu tập DHDCE phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại DHDCE; chương trình, nội dung đại hội; tài liệu cho đại hội; thời gian và địa điểm tổ chức DHDCE; Thông báo và gửi thông báo họp DHDCE cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trong đúng thời gian quy định tại <b>Khoản 2</b> Điều này; và các vấn đề khác phục vụ Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Các vấn đề đưa vào chương trình DHDCE phải phù hợp với thẩm quyền DHDCE được quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>2. Thông báo triệu tập DHDCE:</p> | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>   |
| <p>b. Thông báo họp DHDCE được gửi cho tất cả các cổ đông bằng <u>phương thức bảo đảm</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và <u>Sở GDCKHN</u> chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp DHDCE (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);</p>   | <p>b. Thông báo họp DHDCE được gửi cho tất cả các cổ đông bằng <u>phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông</u> và phương thức điện tử đến địa chỉ thư điện tử của Cổ đông đã được đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông/ danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc các hình thức điện tử khác được pháp luật cho phép. Thông báo họp được đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và</p>  | <p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi và bổ sung thêm các hình thức điện tử trong việc gửi thư cho cổ đông.</p> |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|---|---|--|
| <p>c. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <b>Sở GDCKHN</b> và UBCKNN về việc hợp DHDCD, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp DHDCD <b>thường niên</b>. Tài liệu hợp DHDCD phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc DHDCD;</p>  | <p>c. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <b>SGDCK</b> và UBCKNN về việc hợp DHDCD, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp DHDCD. Tài liệu hợp DHDCD phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc DHDCD;</p>   | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>  |
| <p>d. Các tài liệu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình hợp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li> <li>- <b>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;</b></li> <li>- Phiếu biểu quyết;</li> <li>- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp</li> </ul> | <p>d. Các tài liệu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình hợp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li> <li>- Phiếu biểu quyết;</li> <li>- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp.</li> </ul>   | <p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p> |
| <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình hợp DHDCD. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít <b>nhất ba (05) ngày làm việc</b> trước ngày khai mạc DHDCD. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <b>địa chỉ thường trú</b>, quốc</p>         | <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình hợp DHDCD. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít <b>nhất năm (05) ngày làm việc</b> trước ngày khai mạc DHDCD. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <b>địa chỉ liên lạc</b>, quốc tịch, số</p> | <p>Điều chỉnh lại diễn đạt cho thống nhất.</p>         |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|---|---|--|
| <p>4. Người triệu tập họp DHD/CD có quyền từ chối những kiến nghị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</li> <li>- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không có đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ <u>này</u>;</li> <li>- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</li> </ul> | <p>4. Người triệu tập họp DHD/CD có quyền từ chối những kiến nghị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</li> <li>- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên</u> theo danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty;</li> <li>- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</li> </ul> | <p>Điều chỉnh cho thống nhất với Quy định tại Điều lệ, do cổ đông/nhóm cổ đông từ 5% đã có quyền kiến nghị vào chương trình họp.</p> |
| <p><b>Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự DHD/CD trước ngày khai mạc cuộc họp DHD/CD</b></p> <p>2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp DHD/CD theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:</p>   | <p><b>Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự DHD/CD trước ngày khai mạc cuộc họp DHD/CD</b></p> <p>2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp DHD/CD theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:</p>   |  |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>c. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện): Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp <b>theo mẫu được Công ty gửi kèm tài liệu</b>. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội;</p> <p><b>Điều 11. Cách thức đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức DHD/CD</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Bộ phận/cá nhân được <b>HDQT chỉ định</b> có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp DHD/CD. Việc đăng ký dự họp DHD/CD bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp DHD/CD. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp DHD/CD bắt đầu một cách hợp lệ</p> | <p>c. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện): Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp <b>theo quy định pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu được Công ty gửi kèm tài liệu</b>. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội;</p> <p><b>Điều 11. Cách thức đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức DHD/CD</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Bộ phận/cá nhân được <b>người triệu tập cuộc họp DHD/CD chỉ định</b> có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp DHD/CD. Việc đăng ký dự họp DHD/CD bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp DHD/CD. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp DHD/CD bắt đầu một cách hợp lệ</p> | <p>Sửa đổi thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p> <p>Thẩm quyền triệu tập cuộc họp DHD/CD ngoài HDQT còn có BKS, cổ đông/nhóm cổ đông số hữu từ 5%. Vì vậy trong một số trường hợp DHD/CD không phải do HDQT triệu tập thì HDQT không chỉ định bộ phận/cá nhân thực hiện việc đăng ký dự họp được.</p> |
|   | <p>6. Trường hợp công ty áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, việc cấp thẻ/phiếu nêu tại khoản 5, 6 Điều này được thay thế bằng thông tin để cổ đông truy cập vào hệ thống điện tử để tiến hành biểu quyết, bầu cử</p>   | <p>Bổ sung trong trường hợp công ty áp dụng công nghệ thông tin trong việc bỏ phiếu.</p>  |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|--|--|--|
| <p><b>Điều 12. Khai mạc cuộc họp DHDHCD</b></p> <p>2. Khai mạc cuộc họp DHDHCD: Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định, <b>Chủ tịch HDQT</b> tuyên bố khai mạc cuộc họp DHDHCD. Chủ tọa cuộc họp DHDHCD được quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ công ty. Trong trường hợp bầu Chủ tọa (khi vắng mặt Chủ tịch HDQT), tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu sẽ được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa DHDHCD đề cử một hoặc một số người làm thư ký để ghi biên bản họp DHDHCD. Nội dung biên bản DHDHCD được quy định tại Điều 17 của Quy chế này.</p> | <p><b>Điều 12. Khai mạc cuộc họp DHDHCD</b></p> <p>2. Khai mạc cuộc họp DHDHCD: Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định, <b>người triệu tập cuộc họp DHDHCD hoặc bộ phận/ cá nhân được chỉ định</b> tuyên bố khai mạc cuộc họp DHDHCD. Chủ tọa cuộc họp DHDHCD được quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ công ty. Trong trường hợp bầu Chủ tọa (khi vắng mặt Chủ tịch HDQT), tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu sẽ được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa DHDHCD đề cử một hoặc một số người làm thư ký để ghi biên bản họp DHDHCD. Nội dung biên bản DHDHCD được quy định tại Điều 17 của Quy chế này.</p> | <p>Sửa đổi để đảm bảo đúng thẩm quyền triệu tập họp DHDHCD có thể do HDQT, BKS, cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 5% triệu tập.</p>   |
| <p><b>Điều 13: Cách thức bỏ phiếu</b></p> <p>1. Bầu Ban kiểm phiếu:</p> <p>b. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu <b>sau</b> khi kết thúc cuộc họp DHDHCD. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo;</p>  | <p><b>Điều 13: Cách thức bỏ phiếu</b></p> <p>1. Bầu Ban kiểm phiếu:</p> <p>b. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu <b>trước</b> khi kết thúc cuộc họp DHDHCD. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo;</p>  | <p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 150 Luật doanh nghiệp, Biên bản họp DHDHCD phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp, trong đó kết quả kiểm phiếu là một nội dung bắt buộc phải có trong Biên bản họp. Vì vậy không thể lập báo cáo kiểm phiếu sau khi kết thúc họp DHDHCD.</p> |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|---|---|--|
| <p>d. Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền: Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử; Báo cáo cho Chủ tọa ĐHĐCĐ về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có;</p> <p>3. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cử đồng thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. <b>Thông thường</b> mỗi nội dung xin ý kiến biểu quyết có 3 mục lấy ý kiến: <b>“Tán thành/đồng ý” - “Phản đối/không đồng ý” - “Ý kiến khác”</b> để cử đồng đánh dấu vào ô mong muốn. Cử đồng sau đó bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.</p> <p>5. Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cử đồng, Công ty có gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cử đồng có bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua hợp Đại hội đồng cử đồng trực tuyến:</p> | <p>d. Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền: Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế <b>biểu quyết</b> bầu cử; Báo cáo cho Chủ tọa ĐHĐCĐ về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có;</p> <p>3. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cử đồng thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Mỗi nội dung xin ý kiến biểu quyết có 3 mục lấy ý kiến: <b>“Tán thành/đồng ý” - “Không tán thành/không đồng ý” - “Không có ý kiến”</b> để cử đồng đánh dấu vào ô mong muốn. Cử đồng sau đó bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu</p> <p>5. Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cử đồng, Công ty có gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cử đồng có bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua hợp Đại hội đồng cử đồng trực tuyến:</p> | <p>Tại ĐHĐCĐ ngoài nội dung bầu cử, còn có nội dung biểu quyết</p> <p>Sửa đổi để thống nhất với Khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 20 Điều lệ công ty.</p> |
| <p>a. Cử đồng dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: Cử đồng có thể tiến hành đăng ký cử đồng trên hệ thống trực tuyến, Công ty sẽ cấp cho mỗi cử đồng một (01) tài khoản kèm mật khẩu để truy cập hệ thống này. Khi cử đồng tiến hành biểu quyết trực tuyến, <b>số thẻ tán thành, không tán thành thông qua</b></p>   | <p>a. Cử đồng dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: Cử đồng có thể tiến hành đăng ký cử đồng trên hệ thống trực tuyến, Công ty sẽ cấp cho mỗi cử đồng một (01) tài khoản kèm mật khẩu để truy cập hệ thống này. Khi cử đồng tiến hành biểu quyết trực tuyến, <b>số thẻ tán thành, không tán thành, không có ý kiến khi</b></p>  | <p>Sửa đổi để thống nhất với Khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 20 Điều lệ công ty.</p>  |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|--|---|--|
| <p><u>nghị quyết</u> được ghi nhận trên hệ thống trực tuyến này.</p> <p>b. <u>Cổ đông biểu quyết trực tuyến xem như không có ý kiến với các nội dung phát sinh ngoài chương trình đại hội đã được gửi trước ngày đại hội cho cổ đông.</u></p>  | <p>thông qua nghị quyết được ghi nhận trên hệ thống trực tuyến này.</p> <p>b. Với các nội dung phát sinh ngoài chương trình đại hội đã được gửi trước ngày đại hội cho cổ đông, Công ty phải tạo điều kiện để cổ đông tham dự trực tuyến được biểu quyết thông qua các nội dung này. Trường hợp cổ đông không biểu quyết trực tuyến được coi là không tham dự và biểu quyết đối với nội dung phát sinh này.</p> | <p>Điều chỉnh để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông tham dự trực tuyến.</p> |
| <p><b>Điều 14. Cách thức kiểm phiếu</b></p>  | <p><b>Điều 14. Cách thức kiểm phiếu</b></p>   | <p>Sửa đổi thống nhất với nội dung sửa đổi Khoản 3 nêu trên.</p>       |
| <p>2. Các tình trạng “<u>Tán thành/đồng ý</u>”, “<u>Phản đối/không đồng ý</u>”, “<u>Ý kiến khác</u>” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “Ý kiến khác”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.</p> | <p>2. Các tình trạng “Tán thành/đồng ý”, “Không tán thành/không đồng ý”, “Không có ý kiến” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “Không có ý kiến”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.</p>  |  |
| <p><b>Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua</b></p>  | <p><b>Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua</b></p>   |  |
| <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u> trừ trường hợp quy</p>  | <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành</u> trừ</p>   | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều 21 Điều lệ Công ty.</p>              |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p><b>a. Sửa đổi bổ sung điều lệ:</b></p> <p>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>c. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>f. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p><b>g. Vấn đề khác theo quy định của Luật doanh nghiệp</b></p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>đur hop</b> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> | <p>trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết</b> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều 21 Điều lệ Công ty.</p> |
| <p><b>Điều 18: Lập Biên bản Đại hội cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp DHDGD phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có</p>  | <p><b>Điều 18: Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp DHDGD phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có</p>   |   |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|--|---|--|
| <p>thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>   | <p>thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>  | <p>Bổ sung cho thống nhất Điều 23 Điều lệ công ty.</p> |
| <p><b>Điều 19: Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định DHDCD</b></p> <p>1. HDQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của DHDCD bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại <b><u>khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</u></b>.</p>                 | <p><b>Điều 19: Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định DHDCD</b></p> <p>1. HDQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của DHDCD bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại <b>điểm b khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty</b>.</p>   | <p>Sửa đổi dẫn chiếu cho phù hợp.</p>                  |
| <p>2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của DHDCD:</p> <p>a. Chuẩn bị Tài liệu:</p> <p>- HDQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của DHDCD và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. HDQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải</p> | <p>2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của DHDCD:</p> <p>a. Chuẩn bị Tài liệu:</p> <p>- HDQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của DHDCD và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. HDQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</p> | <p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p> |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi |
|--|---|---------------|
| <p>gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</p> <p>- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>• Mục đích lấy ý kiến;</li> <li>• Họ, tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp <u>hoặc số quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền</u> của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</li> <li>• Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</li> <li>• Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</li> <li>• Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</li> </ul> | <p>- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>• Mục đích lấy ý kiến;</li> <li>• Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</li> <li>• Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</li> <li>• Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</li> <li>• Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</li> <li>• Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</li> </ul> |               |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và <u>người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u></li> </ul>  |  |  |
| <p>d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được <u>gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông</u> trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập;</li> <li>HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít nhất mười lăm (15) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</li> </ul> | <p>d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được <u>gửi bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông</u> trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập;</li> <li>HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít nhất mười (10) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</li> </ul> | <p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi và sửa đổi cho thống nhất với khoản 1 Điều 22 Điều lệ công ty.</p> |
| <p>f. Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...</li> <li><u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</u></li> </ul>   | <p>f. Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...</li> <li><u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</u></li> </ul>  | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>  |
| <p>3. <u>HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Bầu bổ sung hoặc bầu tạm thời nhân sự vào vị trí thành viên HĐQT, khi số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</u></p>  |  | <p>Bỏ điều này vì nội dung này không thống nhất với quy định tại Điều lệ.</p>  |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>b. <u>Xin ý kiến cổ đông thông qua Nghị quyết DHDĐCD thường niên</u></p>   |   |   |
| <p>Điều 20. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp DHDĐCD hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chứng</p> <p>2. Biên bản họp, Nghị quyết DHDĐCD, biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của <u>Sở GDCKHN</u>, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>   | <p>Điều 20. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp DHDĐCD hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chứng</p> <p>2. Biên bản họp, Nghị quyết DHDĐCD, biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của <u>SGDCK</u>, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> | <p>Sửa đổi để phù hợp lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán</p> |
| <p>Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 và các Điều khác của Chương II Quy chế này, trừ quy định tại điều 19 về Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định DHDĐCD.</p> | <p>Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 và các Điều khác của Chương II Quy chế này, trừ quy định tại điều 19 về Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định DHDĐCD.</p>  | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>                 |
| <p><b>Chương IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>MỤC I: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>  | <p><b>Chương IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>MỤC I: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>  |   |
| <p>Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</p>   | <p>Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</p>   |   |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>e. Không được đồng thời là thành viên HĐQT <b>tại quá 05 công ty đại chúng khác;</b></p>  | <p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>e. Không được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên hoặc là Chủ tịch Hội đồng thành viên tại quá 05 công ty khác;</p>   | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>   |
| <p><b>Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức <b>DHCD</b> chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo của Công ty.</p> <p>Cổ đông nhận phiếu bầu cử, ghi số phiếu bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Phiếu bầu hợp lệ là không bị tẩy xóa, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu.</p> | <p><b>Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức <b>DHCD</b> chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo của Công ty.</p> <p>Cổ đông nhận phiếu bầu cử, ghi số phiếu bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Phiếu bầu hợp lệ là không bị tẩy xóa, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu. Trường hợp công ty áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử, việc phát phiếu bầu cử có thể được thay thế bằng việc cấp thông tin để cổ đông truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử.</p> | <p>Bổ sung trong trường hợp công ty có áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử.</p>                                      |
| <p><b>Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Miễn nhiệm</p> <p>b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi thì các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin, lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT biểu quyết <b>quyết định</b>.</p>                                    | <p><b>Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Miễn nhiệm</p> <p>b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi thì các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin, lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT xem xét và đưa vào <b>thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>.</p>   | <p>Điều chỉnh lại vì việc miễn nhiệm thành viên HĐQT phải được DHCD thông qua, không thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|--|---|--|
| <p><u>Việc miễn nhiệm chỉ có hiệu lực khi có nghị quyết bằng văn bản của HĐQT.</u></p> <p><u>c. Việc miễn nhiệm chỉ có hiệu lực khi có nghị quyết bằng văn bản của HĐQT</u></p>  | <p>Thành viên HĐQT được xác định không đủ tư cách không được tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ thời điểm này.</p>  | <p>Điều chỉnh lại vì việc miễn nhiệm thành viên HĐQT phải được DHHCD thông qua, không thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> |
| <p>2. Bài nhiệm:</p> <p>b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, <u>HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để ban hành nghị quyết:</u></p> <p>c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực,... các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT <u>biểu quyết quyết định.</u></p> | <p>2. Bài nhiệm:</p> <p>b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để xem xét và đưa vào thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên HĐQT được xác định bị cấm làm thành viên HĐQT đương nhiên không được tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ thời điểm này.</p> <p>c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực,... các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT xem xét và đưa vào thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên HĐQT được xác định không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực, không được tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ thời điểm này.</p> | <p>Điều chỉnh lại vì việc bài nhiệm thành viên HĐQT phải được DHHCD thông qua, không thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p>  |
| <p>Điều 31. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp</p>   | <p>Điều 31. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp</p>  |  |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|--|---|---|
| <p>1. Thông báo hợp HDQT</p> <p>...</p> <p>g. Chủ tịch HDQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với các thành viên HDQT. Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của HDQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>  | <p>1. Thông báo hợp HDQT</p> <p>...</p> <p>g. Chủ tịch HDQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với các thành viên HDQT. Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của HDQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HDQT.</p>  | <p>Sửa đổi để đảm bảo trong trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên HDQT</p> |
| <p><b>Điều 33. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của HDQT</b></p>   | <p><b>Điều 33. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của HDQT</b></p>  |   |
| <p>3. Thành viên HDQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <u>Thành viên HDQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HDQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</u></p> <p>Thành viên HDQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và điểm a, điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> | <p>3. Thành viên HDQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.</p> <p>Thành viên HDQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và điểm a, điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> | <p>Sửa đổi để thống nhất nội dung Điều lệ sau sửa đổi.</p>                            |
| <p><b>5. HDQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở đa số thành viên HDQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phần đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HDQT là phiếu quyết định.</b></p>  |   | <p>Bỏ nội dung này vì lặp với khoản 1 Điều này.</p>                                   |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|--|---|---|
| <p><b>Điều 34. Biên bản họp HĐQT</b></p> <p>2. Biên bản ghi nhận diễn biến cuộc họp sẽ được hoàn thành ngay sau mỗi cuộc họp và có chữ ký xác nhận tham dự của tất cả thành viên tham dự. Biên bản cuộc họp chính thức sẽ được hoàn thành trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> | <p><b>Điều 34. Biên bản họp HĐQT</b></p> <p>2. Biên bản ghi nhận diễn biến cuộc họp sẽ được hoàn thành ngay sau mỗi cuộc họp và có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nêu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. Biên bản cuộc họp chính thức sẽ được hoàn thành trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> | <p>Theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp, Biên bản họp HĐQT không bắt buộc phải có chữ ký của toàn bộ thành viên HĐQT</p> <p>Điều chỉnh đề thông nhất với Điều lệ sau sửa đổi</p> |
| <p><b>CHƯƠNG V: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT</b></p>  |   |   |
| <p><b>Điều 37. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát</b></p>   | <p><b>Điều 37. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát</b></p>  | <p>Sửa đổi đề thông nhất với Điều lệ sau sửa đổi</p>  |
| <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định</p>   | <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại</p>  |   |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| <p>tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <u>Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u></p>  | <p>Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <u>Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u></p>   |   |
| <p><b>CHƯƠNG VI: QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY</b></p>   | <p><b>CHƯƠNG VI: QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY</b></p>   |   |
| <p><b>Điều 42. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty</b></p> <p>3. Việc bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp (trừ Tổng Giám đốc) gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, <u>Trưởng các Phòng ban nghiệp vụ và người quản lý khác do HĐQT phê chuẩn theo đề xuất của Tổng Giám đốc</u>, trình HĐQT bổ nhiệm theo quy định như sau:</p>  | <p><b>Điều 42. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty</b></p> <p>3. Việc bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp (trừ Tổng Giám đốc) gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, <u>Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác (nếu có) do Chủ tịch HĐQT phê chuẩn theo đề xuất của Tổng Giám đốc</u>, theo quy định như sau:</p>   | <p>Điều chỉnh để thống nhất nội dung Điều lệ sau sửa đổi.</p> |
| <p>a. Tổng giám đốc đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm thành viên Bộ máy quản lý dựa trên các tiêu chí, điều kiện và tiêu chuẩn phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty và quy chế này;</p> <p>b. <u>HDQT</u> đưa ra ý kiến bằng văn bản đối với các đề cử thành viên Bộ máy quản lý. Đánh giá các ứng viên tiềm năng có sự tham gia của Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong Công ty;</p> | <p>a. Tổng giám đốc đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm thành viên Bộ máy quản lý dựa trên các tiêu chí, điều kiện và tiêu chuẩn phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty và quy chế này;</p> <p>b. <u>Chủ tịch HĐQT</u> đưa ra ý kiến bằng văn bản đối với các đề cử thành viên Bộ máy quản lý. Đánh giá các ứng viên tiềm năng có sự tham gia của Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong Công ty;</p> <p>c. <u>Chủ tịch HĐQT</u> ra quyết định bổ nhiệm và ký Hợp đồng lao động với những thành viên trong</p> |   |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|---|--|--|
| <p>c. <b>HDQT</b> ra nghị quyết/quyết định bổ nhiệm và Tổng giám đốc ký Hợp đồng lao động với những thành viên trong Bộ máy quản lý Công ty;</p> <p>d. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Điều hành không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.</p> <p>5. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HDQT, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HDQT quy định.</p> | <p>Bộ máy quản lý Công ty với tư cách Người đại diện theo pháp luật;</p> <p>d. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Điều hành không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.</p> <p>5. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Chủ tịch HDQT, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HDQT quy định.</p> | <p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi</p>                                    |
| <p><b>Điều 43. Ký hợp đồng lao động với người quản lý công ty</b></p> <p>2. HDQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và thành viên Bộ máy quản lý, nếu xét thấy cần thiết, bao gồm những nội dung sau:...</p>  | <p><b>Điều 43. Ký hợp đồng lao động với người quản lý công ty</b></p> <p>2. HDQT/ Chủ tịch HDQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và thành viên Bộ máy quản lý, nếu xét thấy cần thiết, bao gồm những nội dung sau: ...</p>   | <p>Bổ sung để thống nhất theo thẩm quyền bổ nhiệm đã sửa đổi</p>                         |
| <p>3. <u>Tổng Giám đốc Công ty sẽ thực hiện ký hợp đồng lao động với người quản lý khác sau khi được sự chấp thuận của HDQT.</u></p>  | <p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ thực hiện ký hợp đồng lao động với người quản lý khác sau khi được sự chấp thuận của HDQT/ Chủ tịch HDQT.</p>   | <p>Việc ký kết hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật.</p> |
| <p><b>Điều 44. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy quản lý</b></p>  | <p><b>Điều 44. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy quản lý</b></p>   |  |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|--|--|--|
| <p>1. HĐQT quyết định mức lương, thưởng của Tổng giám đốc Công ty, phê duyệt mức lương, thưởng của Phó Tổng Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. HĐQT có trách nhiệm ban hành chính sách về lương, thưởng và các lợi ích khác thông qua quy chế quản lý nội bộ chuyên ngành.</p> | <p>1. HĐQT quyết định mức lương, thưởng của Tổng giám đốc Công ty. Chủ tịch HĐQT, phê duyệt mức lương, thưởng của Phó Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. HĐQT có trách nhiệm ban hành chính sách về lương, thưởng và các lợi ích khác thông qua quy chế quản lý nội bộ chuyên ngành.</p> | <p>Bổ sung đề thống nhất theo thẩm quyền bổ nhiệm đã sửa đổi</p> |
| <p><b>Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty</b></p> <p>2. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc: HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc <b>độc khi đa số (trên 50%)</b> thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.</p>            | <p><b>Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty</b></p> <p>2. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc: HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc <b>khi được đa số (trên 50%)</b> thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.</p>   | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>            |
| <p>5. Đối với chức vụ người quản lý công ty khác: việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do <b>HĐQT</b> quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.</p> <p><b>CHƯƠNG X – BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p> <p><b>Điều 58. Nguyên tắc thực hiện</b></p>   | <p>5. Đối với chức vụ người quản lý công ty khác: việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do <b>Chủ tịch HĐQT</b> quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.</p> <p><b>CHƯƠNG X – BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p> <p><b>Điều 58. Nguyên tắc thực hiện</b></p>  | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>            |
| <p>1. Công ty chỉ thừa nhận các thông tin được cung cấp bởi các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Người được uỷ quyền công bố thông tin dưới</p>   | <p>1. Công ty chỉ thừa nhận các thông tin được cung cấp bởi các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Người được uỷ quyền công bố thông tin dưới hình</p>  | <p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p> |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|---|---|--|
| <p>hình thức trả lời phỏng vấn, các thông tin, bài viết liên quan đến hoạt động của Công ty trên website của Công ty, trang thông tin của UBCKNN, <u>Sở GDCKHN</u> hoặc các phương tiện thông tin đại chúng được Công ty đồng ý cho phép cung cấp thông tin là các thông tin chính thức của Công ty theo nguyên tắc: ...</p>  | <p>thức trả lời phỏng vấn, các thông tin, bài viết liên quan đến hoạt động của Công ty trên website của Công ty, trang thông tin của UBCKNN, <u>Sở GDCK</u> hoặc các phương tiện thông tin đại chúng được Công ty đồng ý cho phép cung cấp thông tin là các thông tin chính thức của Công ty theo nguyên tắc: ...</p>   |  |
| <p><b>Điều 61. Các nội dung công bố thông tin</b></p>   | <p><b>Điều 61. Các nội dung công bố thông tin</b></p>   | <p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p> |
| <p>1. Các nội dung thông tin phải công bố được quy định tại Luật chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành luật Chứng khoán và quy chế công bố thông tin của <u>Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội</u>.</p> <p>2. Những thông tin công bố gồm: Thông tin định kỳ, những thông tin bất thường, những thông tin theo yêu cầu của <u>Sở GDCKHN</u> và UBCKNN.</p>   | <p>1. Các nội dung thông tin phải công bố được quy định tại Luật chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành luật Chứng khoán và quy chế công bố thông tin của <u>SGDCK</u>.</p> <p>2. Những thông tin công bố gồm: Thông tin định kỳ, những thông tin bất thường, những thông tin theo yêu cầu của <u>SGDCK</u> và UBCKNN.</p>   |  |
| <p><b>Điều 62. Tổ chức và quản lý công bố thông tin</b></p>   | <p><b>Điều 62. Tổ chức và quản lý công bố thông tin</b></p>   |  |
| <p>1. Việc công bố thông tin do <u>Tổng Giám đốc</u> tổ chức thực hiện. <u>Tổng Giám đốc</u> có thể ủy quyền cho người khác thực hiện công bố thông tin công ty nhưng phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện phải công bố thông tin mà người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin vắng mặt thì người giữ vị trí cao nhất trong Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.</p> | <p>1. Việc công bố thông tin do <u>Người đại diện theo pháp luật</u> công ty tổ chức thực hiện. <u>Người đại diện theo pháp luật</u> có thể ủy quyền cho người khác thực hiện công bố thông tin công ty nhưng phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện phải công bố thông tin mà người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin vắng mặt thì người giữ vị trí cao nhất trong Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.</p> | <p>Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>       |

| Quy định tại Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|---|---|--|
| <p>2. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) người phụ trách việc công bố các thông tin theo yêu cầu của Luật chứng khoán, UBCKNN, <u>Sở GDCKHN</u> và đăng ký thông tin (gồm Họ tên, số điện thoại, số CMND/số căn cước) của Người phụ trách công bố thông tin của Công ty với UBCKNN và Sở GDCKHN theo quy định. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của công ty thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ được giao.</p>  | <p>2. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) người phụ trách việc công bố các thông tin theo yêu cầu của Luật chứng khoán, UBCKNN, <u>SGDCK</u> và đăng ký thông tin (gồm Họ tên, số điện thoại, số CMND/số căn cước) của Người phụ trách công bố thông tin của Công ty với UBCKNN và Sở GDCKHN theo quy định. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của công ty thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ được giao.</p>  | <p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p> |
| <p>5. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ: <u>Tổng Giám đốc</u> là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng, đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp</p> | <p>5. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ: <u>Người đại diện theo pháp luật</u> là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng, đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp</p> | <p>Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>       |
| <p><b>Điều 63. Bảo lưu và tạm hoãn công bố thông tin</b></p> <p>1. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể công bố thông tin đúng thời hạn, Người được ủy quyền công bố thông tin làm công văn trình <u>Tổng Giám đốc</u> ký duyệt và báo cáo <u>UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội</u> ngay khi xảy ra sự kiện. Đồng thời, lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin phải được công bố trên các phương tiện của</p>   | <p><b>Điều 63. Bảo lưu và tạm hoãn công bố thông tin</b></p> <p>1. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể công bố thông tin đúng thời hạn, Người được ủy quyền công bố thông tin làm công văn trình <u> HĐQT</u> ký duyệt và báo cáo <u>UBCKNN, SGDCK nơi cổ phiếu đang niêm yết</u> ngay khi xảy ra sự kiện. Đồng thời, lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin</p>   | <p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p> |

| Quy định tại Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi                     |
|--|--|-----------------------------------|
| <p><b>UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội</b> và website công ty.</p>  | <p>phải được công bố trên các phương tiện của <b>UBCKNN, SGDCK</b> và website công ty.</p>   |                                   |
| <p><b>CHƯƠNG XI – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p> <p><b>Điều 65. Hiệu lực</b></p>  | <p><b>CHƯƠNG XI – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p> <p><b>Điều 65. Hiệu lực</b></p>  |                                   |
| <p>1. Quy chế này gồm 11 Chương 65 Điều được <b>DHDCD</b> thường niên <b><u>năm 2021</u></b> Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thông qua toàn văn <b><u>ngày 28 tháng 04 năm 2021</u></b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.</p> | <p>1. Quy chế này gồm 11 Chương 65 Điều được <b>DHDCD</b> thường niên <b><u>năm 2026</u></b> Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thông qua toàn văn <b><u>ngày 28 tháng 04 năm 2026</u></b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.</p> | <p>Sửa đổi thời điểm ban hành</p> |



**PHỤ LỤC**

**NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**

(Đính kèm theo Tờ trình số ... /TT-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/4/2026)

**Ghi chú:**

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bỏ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần bôi đậm, không gạch chân (không bao gồm Tiêu đề các điều khoản).
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bỏ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, sửa đổi bỏ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bỏ sung bởi Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Một số điều chỉnh về hình thức, bao gồm việc thay đổi số thứ tự các khoản, mục do bỏ sung hoặc lược bỏ nội dung, không được liệt kê chi tiết trong Bảng phụ lục so sánh sửa đổi Quy chế này.

| <b>Quy định tại Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Lý do sửa đổi</b>                      |
|---|--|---|
| <p><b>Căn cứ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;</li><li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li><li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li><li>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng</li></ul> | <p><b>Căn cứ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</li><li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</li><li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành</li></ul> | <p>Cập nhật văn bản pháp lý hiện hành</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi  |
|---|--|--|
| <p>Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <u>ba (03)</u> người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p> | <p>Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người</p>   | <p>Sửa đổi để thống nhất quy định tại Điều lệ công ty.</p> |
| <p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>của công ty khác nhưng không quá 5 công ty</u></p>                 | <p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc là Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty khác nhưng không quá 5 công ty khác.</p> | <p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>     |
| <p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>   | <p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>  |  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|---|---|--|
|   | <p>g. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các giao dịch phát sinh trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty hoặc các giao dịch đã được phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác theo quy định nội bộ hoặc văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.</p> | <p>Bổ sung đề thống nhất nội dung Điều lệ sau sửa đổi.</p> |
| <p><b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p>   | <p><b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p>   |  |
| <p>b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba <u>so với số quy định tại Điều lệ công ty</u>. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giám quá một phần ba (1/3);</p> | <p>b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giám quá một phần ba (1/3);</p>   | <p>Sửa thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.</p>     |
| <p><b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p>   | <p><b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p>   |  |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước <u>khí tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</u></p> | <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi <b>Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</b></p> | <p>Sửa đổi đề thống nhất với Điều lệ Công ty sau sửa đổi.</p> |
| <p><b>Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p>   | <p><b>Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p>   |   |
| <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư <u>trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật:</u></p>   | <p>f. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>   | <p>Sửa đổi thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.</p>    |
| <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Giám đốc và người quản lý quan trọng khác</u> do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại</p>  | <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <b>Tổng Giám đốc</b>; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở</p>  | <p>Sửa đổi thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.</p>    |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|---|---|--|
| <p>điện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; <b>quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu công ty có UB kiểm toán trực thuộc HĐQT), Quy chế về công bố thông tin của công ty;</b></p> <p><b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị <b>bằng hoặc dưới 35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p><b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần</p> | <p>công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p><b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị <b>từ 5% đến dưới 35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</p> <p><b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số</p> | <p>Sửa đổi thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.</p> <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>ba (1/3) <u>so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</u></p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể tập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).</p> | <p>thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan). Văn bản kiến nghị bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p> |
| <p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng</p>   | <p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên</p>  | <p>Bổ sung để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi  |
|--|---|--|
| <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này</p>   | <p>Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này; Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.</p> |  |
| <p><b>Chương IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b></p>  | <p><b>Chương IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b></p>   |  |
| <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ mỗi quý phải họp ít nhất một lần Chủ tịch HĐQT lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <b>ba (03) ngày</b> làm việc trước ngày họp dự kiến. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.</p> | <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ mỗi quý phải họp ít nhất một lần Chủ tịch HĐQT lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <b>bảy (07) ngày</b> trước ngày họp dự kiến. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.</p>  | <p>Sửa đổi thống nhất với Khoản 1 Điều 30 Điều lệ công ty.</p> |
| <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp bất thường khi xét thấy cần thiết. hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p><b>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị:</b></p>                                     | <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp bất thường khi xét thấy cần thiết. hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p><b>a. Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị:</b></p>   | <p>Sửa đổi thống nhất với Khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty.</p> |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Lý do sửa đổi   |
|--|--|---|
| <p><b>b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</b></p> <p><b>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</b></p> <p><b>d. Các trường hợp khác (nếu có).</b></p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p>   | <p><b>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</b></p> <p><b>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</b></p> <p><b>d. Các trường hợp khác (nếu có).</b></p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>   |   |
| <p><b>Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>6. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <b>hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều này</b> thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.</p> | <p><b>Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>6. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <b>và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này</b> thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.</p> | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p> |
| <p><b>Chương V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b></p> <p><b>Điều 16. Trình báo cáo hàng năm</b></p>   | <p><b>Chương V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b></p> <p><b>Điều 16. Trình báo cáo hàng năm</b></p>   |   |

| Quy định tại Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Lý do sửa đổi   |
|---|---|---|
| <p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá <u>của thành viên độc lập</u> về hoạt động của Hội đồng quản trị.</li> </ul> <p><b>Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p> <p><b>Điều 22. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 bao gồm 7 chương, 22 điều, được <u>DHĐCĐ thường niên năm 2021</u> thông qua toàn văn ngày <u>28 tháng 04 năm 2021</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.</p> | <p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của <u>từng thành viên độc lập</u> về hoạt động của Hội đồng quản trị.</li> </ul> <p><b>Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p> <p><b>Điều 22. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 bao gồm 7 chương, 22 điều, được <u>DHĐCĐ thường niên năm 2026</u> thông qua toàn văn ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.</p> | <p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p> |



**PHIẾU BIỂU QUYẾT  
 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Họ tên cổ đông/Đại diện được UQ: ..... Mã số CD: .....

Số CMND, ngày cấp, nơi cấp: .....

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: ..... cổ phần

*(Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết)*

| NỘI DUNG  | Tán thành                | Không tán thành          | Không ý kiến             |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b><u>Nội dung 1.</u></b> Thông qua toàn văn Báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc và báo cáo của BKS về tình hình hoạt động của Công ty năm 2025.                | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b><u>Nội dung 2.</u></b> Thông qua toàn văn BCTC riêng và hợp nhất của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b><u>Nội dung 3.</u></b> Thông qua phương án phân chia lợi nhuận sau thuế của Công ty LICOGI18 năm 2025.   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b><u>Nội dung 4.</u></b> Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026 hợp nhất và Công ty LICOGI 18.   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b><u>Nội dung 5.</u></b> Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính bán niên và BCTC năm 2026 của Công ty.                                  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b><u>Nội dung 6.</u></b> Thông qua mức lương và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b><u>Nội dung 7.</u></b> Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b><u>Nội dung 8.</u></b> Thông qua danh mục các ngành nghề kinh doanh bổ sung  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b><u>Nội dung 9.</u></b> Thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ công ty  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026  
**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể tương ứng với các vấn đề nêu trên.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có bất kỳ lựa chọn tương ứng nào hoặc có từ 02 lựa chọn tương ứng trở lên

Số:...../2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 ngày 28/04/2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 được tổ chức trọng thể tại phòng họp 249, Trung tâm hội nghị quốc gia với sự có mặt của các cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ..... cổ phần, tương đương ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận, đóng góp ý kiến và đi đến thống nhất quyết nghị các nội dung sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua toàn văn các Báo cáo thường niên của: Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát về các hoạt động của công ty trong năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 2:** Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 3:** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

| STT | Nội dung   | Giá trị (đồng)    |                  |
|-----|--|-------------------|------------------|
|     |  | Công ty LICOGI 18 | Hợp nhất         |
| 1.  | Lợi nhuận trước thuế năm 2025  | 195.249.459.920   | 230.988.914.472  |
| 2.  | Lợi nhuận sau thuế:  | 262.349.668.622   | 290.805.859.460  |
|     | - Lợi nhuận sau thuế năm 2025  | 162.086.334.772   | 166.786.835.892  |
|     | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước chuyển sang | 100.263.333.850   | 124.019.0.23.568 |
| 3.  | Kế hoạch trích các quỹ   | 15.000.000.000    |                  |
|     | - Quỹ khen thưởng  | 2.000.000.000     |                  |
|     | - Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty                           | 5.000.000.000     |                  |
|     | - Quỹ phúc lợi   | 3.000.000.000     |                  |
|     | - Quỹ đầu tư phát triển  | 5.000.000.000     |                  |

| STT | Nội dung  | Giá trị (đồng)    |          |
|-----|---|-------------------|----------|
|     |   | Công ty LICOGI 18 | Hợp nhất |
| 4.  | Phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ chi trả là 25% (Có tờ trình chi tiết kèm theo). | 114.349.482.500   |          |
| 5.  | Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối.  | 133.000.183.122   |          |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là .....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty gồm những nội dung như sau:**

| TT | Chỉ tiêu                       | ĐVT     | Kế hoạch hợp nhất | KH Công ty LICOGI 18 |
|----|--------------------------------|---------|-------------------|----------------------|
| 1  | Tổng giá trị sản lượng         | Tỷ đồng | 5.519,9           | 2.500,0              |
|    | - Giá trị sản lượng xây lắp    | Tỷ đồng | 5.442,5           | 2.482,0              |
|    | - Sản xuất kinh doanh khác     | Tỷ đồng | 77,4              | 18,0                 |
| 2  | Tổng doanh thu:                | Tỷ đồng | 5.210,8           | 2.380,0              |
|    | - Doanh thu xây lắp            | Tỷ đồng | 4.471,4           | 1.715,0              |
|    | - Doanh thu chuyển nhượng BĐS  | Tỷ đồng | 69,4              | 15,0                 |
|    | - Doanh thu khác               | Tỷ đồng | 670,0             | 650,0                |
| 3  | Tổng thu vốn                   | Tỷ đồng | 5.239,5           | 2.280,0              |
| 4  | Tổng mức đầu tư:               | Tỷ đồng | 1.114,5           | 775,4                |
|    | - Đầu tư XD CB                 | Tỷ đồng | 1.011,5           | 684,0                |
|    | - Đầu tư thiết bị + tài sản    | Tỷ đồng | 103,0             | 91,4                 |
| 5  | Tổng lợi nhuận trước thuế      | Tỷ đồng | 275,5             | 230,0                |
| 6  | Tỷ lệ cổ tức bình quân dự kiến | %       | Từ 10%-20%        | 20%                  |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 5: Phê duyệt đơn vị kiểm toán gồm những nội dung sau:**

5.1. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2026 như sau.

- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt nam)
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (An Việt)
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế
- Công ty TNHH Kiểm toán Moore AISC chi nhánh Hà Nội

5.2. Nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán có trong danh sách và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2026 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 6: Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:**

| TT | Chức vụ                            | Mức thù lao/người/tháng (đồng) |
|----|------------------------------------|--------------------------------|
| 1. | Chủ tịch HĐQT                      | 100.000.000                    |
| 2. | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm         | 25.000.000                     |
| 3. | Trưởng ban kiểm soát chuyên trách  | 35.000.000                     |
| 4. | Thành viên BKS chuyên trách        | 20.000.000                     |
| 5. | Thành viên BKS kiêm nhiệm          | 15.000.000                     |
| 6. | Người phụ trách QTCT kiêm TK. HĐQT | 6.000.000                      |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty gồm các nội dung chính sau: (nội dung chi tiết được nêu trong Tờ trình số ...../TTr-HĐQT kèm theo)**

7.1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (theo mục 3 tại Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày 28/04/2026)

|   |   |  |
|---|---|--|
| Tên cổ phiếu  | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18  |
| Mã cổ phiếu   | : | L18  |
| Loại chứng khoán  | : | Cổ phiếu phổ thông   |
| Mệnh giá  | : | 10.000 đồng/cổ phiếu   |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                         | : | 45.739.793 cổ phiếu  |
| Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành                     | : | 11.434.948 cổ phiếu  |
| Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá) | : | 114.349.480.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười bốn tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)   |
| Mục đích phát hành                                      | : | Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu   |
| Phương thức phát hành                                   | : | Phương thức thực hiện quyền  |
| Đối tượng phát hành                                     | : | Các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 có tên trong danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp |
| Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ)                           | : | 25%/vốn điều lệ  |

|   |  |
|---|--|
| phiếu dự kiến phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành)                      |  |
| Tỷ lệ thực hiện quyền   | : 100:25 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 25 cổ phiếu mới) |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành                                  | : 57.174.741 cổ phiếu  |
| Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công                              | : 571.747.410.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi một tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười nghìn đồng)   |
| Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh   | : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi phân phối cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  |
| Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu | : Nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán  |
| Hạn chế chuyển nhượng   | : +/Quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng<br>+/Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng   |
| Thời gian thực hiện   | : Dự kiến trong năm 2026 và HĐQT quyết định thời điểm cụ thể sau khi được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty                |

## 7.2. Các nội dung uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, nhưng không bao gồm nội dung về số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền.
- Lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) ban hành Điều lệ sửa đổi nội dung quy định về mức vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành; (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (iii) điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
  - Các công việc khác có liên quan đến việc phát hành, đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
  - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội*

**Điều 8: Thông qua danh mục các ngành nghề kinh doanh đăng ký bổ sung:**

- Đại hội đã thông qua danh mục các ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 và ủy quyền Hội đồng quản trị sửa đổi nội dung điều khoản liên quan đến lĩnh vực kinh doanh trong Điều lệ Công ty theo danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh nêu trên.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội*

**Điều 9: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty gồm:**

- Đại hội đã thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và toàn văn dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau sửa đổi và giao cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội*

**Điều 10: Thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Đại hội đã thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau sửa đổi và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành các Quy chế dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội*

**Điều 11: Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:**

**11.1. Thông qua số lượng và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:**

- Số lượng thành viên HĐQT Công ty là: 05 (năm) thành viên
- Số lượng thành viên BKS Công ty là: 04 (bốn) thành viên
- Nhiệm kỳ của HĐQT và BKS: 5 năm, từ 2026-2031.
- Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT và BKS sẽ theo nhiệm kỳ của HĐQT và BKS.

**11.2. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:**

- a. Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 gồm các ông có tên dưới đây (danh sách được xếp theo vần ABC):

1. ...



2. ...
3. ...
4. ...
5. ...

b. Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 gồm các ông, bà có tên dưới đây (danh sách được xếp theo vần ABC)

1. ..
2. ....
3. ....
4. ....

**Điều 12: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2027.

**TM.ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18  
Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch đoàn**

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT;
- CĐL18 (qua Website Cty);
- Lưu HĐQT Cty.

**Nguyễn Xuân Hưng**

